

**BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TỈNH QUẢNG NAM**

BẢN TIN

Cải Cách Hành Chính

Số 03-04/2020





BẢN TIN

Cải Cách Hành Chính

SỐ 03-04/2020

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:

Ông Trần Anh Tuấn
Giám đốc Sở Nội vụ
Ủy viên Ban Chỉ đạo CCHC
tỉnh Quảng Nam

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY:

Phòng Cải cách hành chính,
Sở Nội vụ

ĐỊA CHỈ:

Số 268 Trưng Nữ Vương,
TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

ĐIỆN THOẠI:

02353.833.199

EMAIL:

cchcquangnam@gmail.com

WEBSITE:

cchc.quangnam.gov.vn

Thủ tướng: Phản ứng nhanh về kinh tế để “biến bại thành thắng”

Sáng nay (5/2), phát biểu khai mạc phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 1/2020, nhấn mạnh không đặt vấn đề điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng năm 2020, Thủ tướng nêu rõ, chúng ta đã thành lập các đội phản ứng nhanh để chống dịch nCoV thì chúng ta cũng phải phản ứng nhanh về kinh tế, tài chính, sản xuất để bù đắp giảm sút kinh tế do dịch bệnh.

Trang 03

Tích cực CCHC để nâng cao mức độ hài lòng của công dân

Năm 2019, công tác cải cách hành chính tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Trong đó, ngành Nội vụ đã tăng cường tham mưu giúp UBND Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao mức độ hài lòng với chính quyền của công dân và tổ chức.

Trang 20

Phê duyệt vị trí việc làm các đơn vị thuộc UBND huyện Đại Lộc

UBND tỉnh đã phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc từ năm 2019 đến năm 2021 tại các đơn vị: Trung tâm Văn hóa - thể thao và truyền thanh - truyền hình, Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp, Ban Quản lý dự án và trật tự xây dựng,...

Trang 29

Tạo áp lực cải cách

Ông Nguyễn Đình Cung, thành viên Tổ tư vấn của Thủ tướng, trao đổi với Tuần Việt Nam xung quanh các quyết định cải cách rất mạnh mẽ của Chính phủ.

Trang 35

1 / Thủ tướng: Phản ứng nhanh về kinh tế để “biến bại thành thắng”

Sáng nay (5/2), phát biểu khai mạc phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 1/2020, nhấn mạnh không đặt vấn đề điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng năm 2020, Thủ tướng nêu rõ, chúng ta đã thành lập các đội phản ứng nhanh để chống dịch nCoV thì chúng ta cũng phải phản ứng nhanh về kinh tế, tài chính, sản xuất để bù đắp giảm sút kinh tế do dịch bệnh.

Phát biểu khai mạc phiên họp đầu năm mới Canh Tý 2020, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc điểm lại một số nét chính của công tác phục vụ Tết cho người dân; đánh giá cao các bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực, chỉ đạo quyết liệt và thực tế chúng ta đã có Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 đầm ấm, vui tươi, an toàn, tiết kiệm.

Về một số tồn tại, khó khăn trong dịp Tết như tình trạng đốt pháo nổ, mưa đá ở một số địa phương, Thủ tướng cho biết, ngay từ mừng 1 Tết, đã chỉ đạo ngay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức đoàn công tác đến vùng bị ảnh hưởng để thăm hỏi, có giải pháp xử lý. Thủ tướng yêu cầu Bộ NN&PTNT có báo cáo tổng hợp về tình hình này để Bộ Tài chính bố trí, xuất nguồn hỗ trợ người dân. Về đốt pháo nổ, sẽ được thống kê để rút kinh nghiệm “vì sao tình trạng vẫn chưa giảm”.

Về tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (nCoV), Thủ tướng cho biết, chúng ta đã thành lập sớm Ban chỉ đạo quốc gia, có nhiều động

thái khác nhau chỉ đạo phòng chống dịch chủ động, toàn diện, mạnh mẽ với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, có thể hy sinh một phần tăng trưởng để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người dân. Các giải pháp của Việt Nam được WHO, UNICEF đánh giá cao, nhờ đó hạn chế tối đa việc lây lan dịch trong bối cảnh nước ta có đường biên giới dài, giao thương lớn với Trung Quốc. Có 10 trường hợp dương tính với nCoV tại nước ta và có 3 người được chữa khỏi trong đó có công dân Trung Quốc, chưa có người nào tử vong.

“Lửa thử vàng, gian nan thử sức”, Thủ tướng cho rằng, trong lúc khó khăn như vậy, việc tổ chức thực hiện các chỉ đạo phòng chống dịch đến người dân khá quyết liệt.

Tuy nhiên, theo Thủ tướng, chúng ta không thể không có giải pháp mạnh mẽ để bảo đảm phát triển vì năm nay, chúng ta cam kết tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ mà Trung ương, Quốc hội giao. Thủ tướng đề nghị các thành viên Chính phủ thảo luận kỹ về tác động của dịch nCoV đối với việc hoàn thành các chỉ tiêu năm nay.

Theo một số thống kê, trong 7 ngày Tết, ngành dịch vụ của Trung Quốc đã sụt giảm 144 tỷ USD, GDP có thể giảm mấy phần trăm. Với thế giới, nhiều thị trường chứng khoán giảm điểm. Với Việt Nam, các ngành hàng không, du lịch, nông nghiệp, xuất khẩu giảm.

Trong quý I/2020, chúng ta có thể giảm tăng trưởng, trước hết là tháng 1, tháng có kỳ nghỉ Tết dài ngày, mà theo nghiên cứu, ước tính ban đầu, có thể giảm tăng trưởng GDP trong quý I/2020 khoảng 1%. Nếu kinh tế Trung

Quốc giảm sâu cũng sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến Việt Nam.

“Trong bối cảnh như vậy, tinh thần và thái độ của chúng ta như thế nào, đó là câu hỏi đặt ra tại phiên họp Chính phủ hôm nay”, Thủ tướng nói và nhấn mạnh, chưa đặt vấn đề điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng năm 2020.

Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành tiếp tục đưa ra các giải pháp tái cơ cấu mạnh mẽ sản xuất. “Có thể nói, những người chống dịch là những chiến sĩ xung kích bảo vệ sức khỏe nhân dân. Những người sản xuất, kinh doanh để tăng cường bù đắp sự thiếu hụt cho nền kinh tế cũng là những người dũng cảm tiên tiến. Chúng ta cương quyết và có biện pháp mạnh mẽ không để giảm sâu tăng trưởng trong điều kiện có thể”. Thủ tướng nêu rõ, chúng ta đã thành lập các đội phản ứng nhanh để chống dịch nCoV thì chúng ta cũng phải phản ứng nhanh về kinh tế, tài chính, sản xuất để bù đắp giảm sút kinh tế do dịch bệnh. Vì vậy, thích ứng với tình hình hiện nay trong phát triển kinh tế để “biến bại thành thắng”, vượt qua khó khăn một cách ngoạn mục, đưa nền kinh tế tiến bước, đáp ứng kỳ vọng của nhân dân là một yêu cầu để thảo luận tại phiên họp.

Thủ tướng đề nghị các thành viên Chính phủ đưa ra các giải pháp tốt hơn với tinh thần bàn tiến không bàn lùi, không điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng mà phấn đấu ngay từ ngày đầu, tháng đầu của năm, “việc hôm nay không để ngày mai”. Sự chậm trễ của bộ này, ngành kia, của tỉnh nọ, thành phố kia phải được khắc phục sớm hơn để thúc đẩy

phát triển.

Cần khắc phục cho được các bất cập, tồn tại như giải ngân vốn đầu tư công, triển khai các công trình xây dựng cơ bản lớn, vấn đề chuyển hướng thị trường, cơ cấu thị trường xuất nhập khẩu, thị trường du lịch, tái cơ cấu ngành hàng không... “Chúng ta thấy hình ảnh nhà đầu tư trong nước và nước ngoài rất hăng hái trong phát triển kinh tế. TPHCM đã có dự án gần 1 tỷ USD. Ở Hải Dương, đã có những giải pháp phát triển công nghiệp phụ trợ cho các tập đoàn lớn. Tổng mức đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đạt kỷ lục. Nhiều doanh nghiệp được thành lập...”, Thủ tướng nêu rõ, điều đó cho chúng ta niềm tin mạnh mẽ về sự tiến bước của kinh tế Việt Nam trong bối cảnh nhiều khó khăn, thử thách.

Một không khí chống dịch tích cực, một phong trào phát triển sản xuất kinh doanh mạnh mẽ trong bối cảnh mới cần được thảo luận tại phiên họp. Thủ tướng nhấn mạnh, chống dịch quyết liệt nhưng không được hoang mang, dao động.

Theo: chinhphu.vn

2/ 90 năm xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước: Dựa vào dân

Đảng phải thực sự dựa vào dân để xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng đội ngũ cán bộ. Đây là vấn đề rất lớn mà càng nhìn lại chiều sâu lịch sử 90 năm của Đảng chúng ta càng nhìn thấy những bài học thực tiễn rất phong phú.

Ông Nguyễn Đức Hà, nguyên Vụ trưởng Vụ Cơ sở Đảng, Ban Tổ chức Trung ương trong

cuộc trao đổi với Báo Điện tử Chính phủ nhân dịp kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh vào hai nhiệm kỳ Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI và XII với những điều đặc biệt, lần đầu tiên có trong lịch sử Đảng.



Ông Nguyễn Đức Hà, nguyên Vụ trưởng Vụ Cơ sở Đảng, Ban Tổ chức Trung ương.
Ảnh: VGP/Nhật Nam

Nhiều đột phá trong công tác cán bộ

Từ khoá XI, cũng là khoá đầu tiên Đảng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược ở cấp Trung ương. Khoá XI được kế thừa, phát triển ở khoá XII nhưng được cải tiến, rút kinh nghiệm thực tiễn rất nhiều với tinh thần làm kỹ lưỡng, làm từng bước, làm từng việc một cách thận trọng, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch hơn và với tư tưởng chỉ đạo là kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng vào Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII.

Ông Nguyễn Đức Hà phân tích: “Tại sao đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước lại phải thường xuyên nhấn mạnh cụm từ “kiên quyết không để lọt”, bởi thực tế hai khoá XI và XII đã lọt nhiều quá. Chính vì vậy, 6 hội nghị Trung

ương gần đây không có Hội nghị nào mà Trung ương không phải bỏ phiếu kỷ luật chính các cán bộ Trung ương. Từ Hội nghị Trung ương 5, Trung ương 6, 7, 8, 9, 11, đều phải xử lý kỷ luật. Đến bây giờ, gần 20 Ủy viên Trung ương khoá XI cả nguyên chức và đương chức phải xử lý kỷ luật, trong đó một số phải xử lý bằng pháp luật. Đây là một vấn đề mới mà từ khi có Đảng đến nay chưa bao giờ làm thì đến bây giờ ta đã làm”.

Bên cạnh đó, việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên cấp uỷ, lãnh đạo cấp uỷ, lãnh đạo các cấp là việc làm từ xưa đến nay chưa có. Bây giờ, đã lấy phiếu tín nhiệm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Đối với Quốc hội thì lấy phiếu tín nhiệm với các thành viên Chính phủ và những người do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

Theo ông Nguyễn Đức Hà, tại hai nhiệm kỳ gần đây, cũng là lần đầu tiên chúng ta thực hiện được việc xử lý cán bộ, đảng viên. Cả những cán bộ đảng viên vi phạm cách đây 5 năm, 10 năm hoặc lâu hơn nữa, bây giờ mới phát hiện ra vẫn phải xử lý. Lần đầu tiên, Bộ Chính trị ra quy định xử lý vi phạm của cán bộ, đảng viên có thời hiệu. “Chính bởi vì tư duy nhiệm kỳ xuất hiện trong nhiều năm. Ai cứ nghỉ hưu, chuyển công tác khác coi như đã “hạ cánh an toàn”, giờ không có chuyện đó”, ông Nguyễn Đức Hà nói.

Lần đầu tiên chúng ta có việc tự phê bình từ trên xuống dưới, từ Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Rồi lần đầu tiên sau khi Ủy ban Kiểm tra Trung ương, sau khi Ban Bí thư, Bộ Chính trị,

Ban Chấp hành Trung ương xem xét kỷ luật cán bộ có kết luận sẽ thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, toàn Đảng, toàn dân đều biết. Điều đó vừa có tác dụng răn đe, giáo dục Đảng viên, vừa giải quyết một vấn đề hết sức quan trọng, đó là đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, chính vì thế nhân dân mới tin tưởng. Đảng đại diện cho nhân dân nên không có gì phải bí mật. Điều này trước đây không có, chỉ đến hai nhiệm kỳ gần đây mới thực hiện.

“Không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không có đặc quyền”

“Trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, mặc dù từ lúc Bác Hồ nói “Tham nhũng như giặc nội xâm”, trong các văn bản của Đảng, đã có những từ ngữ nặng hơn, ví dụ như “quốc nạn”, sự tồn vong của Đảng, của chế độ... Không còn từ gì mà không dùng. Nhưng rõ ràng cả một thời gian dài chúng ta không làm được, hoặc làm hiệu quả kém. Nhưng hai nhiệm kỳ gần đây, đặc biệt là nhiệm kỳ khoá XII, cuộc đấu tranh chống tham nhũng đã được đẩy lên giai đoạn mới cao hơn, mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn, hiệu quả hơn và góp phần rất quan trọng để củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với Đảng, Nhà nước”, ông Nguyễn Đức Hà nhấn mạnh.

Chúng ta ngày càng đề cao kỷ luật của Đảng, siết chặt kỷ cương, kỷ luật của Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước. Tất cả cán bộ, đảng viên đều bình đẳng trước Điều lệ Đảng. Tất cả mọi công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật.

“Câu “không có vùng cấm, không có

ngoại lệ” chúng ta cũng đã nói từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khoá VII, thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 khoá VIII, chúng ta cũng đã nói nhưng rõ ràng nói như thế nhưng không làm được nên càng mất uy tín. Nhưng giờ đồng chí Tổng Bí thư nói: “Không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không có đặc quyền” và Đảng đã làm đúng như vậy. Chính vì thế mới củng cố niềm tin của nhân dân, nhân dân tin tưởng, hưởng ứng, đồng tình. Đây chính là nguồn lực rất to lớn cho Đảng. Sức mạnh của nhân dân”, ông Nguyễn Đức Hà phân tích.

Trước đây, Bác Hồ đã mất ba đêm trắng trước khi ký lệnh tử hình Đại tá Trần Dụ Châu. Đây chính là cách phải chặt một cành cây để cứu một rừng cây. Đến bây giờ đồng chí Tổng Bí thư thường nói: “Chúng ta phải xử lý một số người để cứu muôn người”.

Mỗi lần xử lý kỷ luật các đồng chí Trung ương, đồng chí Tổng Bí thư đau xót, nghẹn ngào phải thốt lên rằng: “Thật đau lòng nhưng không thể không làm vì sự nghiêm minh kỷ luật của Đảng, vì sự tối thượng của pháp luật nhà nước, vì sự trong sạch của Đảng và vì ý nguyện của nhân dân”.

Chúng ta đã làm, đang làm và sẽ tiếp tục làm trong thời gian tới. Đây là lời tuyên bố của người đứng đầu Đảng và Nhà nước. Đồng chí cũng đã nói rằng, chúng ta phải chống tham nhũng ngay trong các cơ quan chống tham nhũng. Ai chần chừ, do dự, không quyết liệt, không dám làm thì đứng sang một bên để người khác làm. Bởi vì vấn đề này nếu chúng ta không làm thì sẽ liên quan đến sự tồn vong

của Đảng, liên quan trực tiếp đến sự tồn vong của chế độ ta.

“Hơn 80 cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước, cả đương chức và nguyên chức, hơn 20 tướng lĩnh trong lực lượng vũ trang, gần 20 Ủy viên Trung ương cả đương chức và nguyên chức phải xử lý kỷ luật, một số đồng chí phải xử lý bằng pháp luật”, ông Nguyễn Đức Hà nói.

Chính vì thế, vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ cấp chiến lược càng cực kỳ quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Mặc dù cán bộ cấp chiến lược không đông, không nhiều, cả nước chỉ trên dưới 600 người nhưng lại có vị trí, vai trò cực kỳ to lớn trong phạm vi nhất định, những thời điểm nhất định, thậm chí đóng vai trò quyết định đến vận mệnh của đất nước. Chính vì thế, Nghị quyết gần đây nhất của Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ nhấn rất mạnh về việc xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược. Trung ương cũng ban hành quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, mà trước hết là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương. Nêu gương là một trong năm phương thức lãnh đạo của Đảng. Đây chính là mục tiêu chúng ta đặt ra và sau này nêu gương phải trở thành nội dung quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng.

Đồng chí Tổng Bí thư cũng đã nhiều lần nói, mối quan hệ Đảng-Dân đã bị gặm nhấm, bị phôi pha, xói mòn. “Chính những cái đó tiềm ẩn nguy cơ đánh mất vai trò lãnh đạo của Đảng. Nếu không có dân thì Đảng lãnh

đạo ai? Đây không chỉ là truyền thống của Đảng ta, không chỉ là bài học kinh nghiệm của Đảng trong suốt 90 năm qua mà còn là bài học kinh nghiệm có chiều sâu lịch sử”, ông Nguyễn Đức Hà chia sẻ.

Trước đây, thực tiễn lịch sử của dân tộc ta đã chứng minh rất rõ, có biết bao nhiêu triều đại phong kiến, nếu vương triều nào biết dựa vào dân, thu phục được nhân tâm, biết phát huy sức mạnh của nhân dân và cũng chăm lo đến đời sống vật chất của người dân thì vương triều đó tồn tại lâu dài và đất nước phát triển.

Triều Lý 8 đời vua Lý đã có những vua sáng, tôi hiền, trị vì đất nước 214 năm. Rồi tiếp theo là nhà Trần với 14 đời vua trị vì đất nước 175 năm, ba lần đánh thắng quân Nguyên-Mông, đất nước phát triển rực rỡ.

Từ thực tiễn lịch sử đó, người anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi đã tâm niệm rằng “Sức dân như sức nước, nước vừa nâng thuyền nhưng nước cũng lật thuyền”. Còn Bác Hồ cũng tổng kết rằng: “Đễ trăm lần không dân cũng chịu. Khó vạn lần dân liệu cũng xong”.

“Thế mà một thời gian chúng ta để mối quan hệ Đảng-Dân bị gặm nhấm, bị phôi pha, bị xói mòn. Đây chính là làm tổn hại đến vai trò lãnh đạo của Đảng. Chính vì thế mà bây giờ Bộ Chính trị đã phải có nhiều quy định, chủ trương để chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, phát huy trách nhiệm người dân. Đảng phải thực sự dựa vào dân để xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng đội ngũ cán bộ. Đây là những vấn đề rất lớn mà càng nhìn lại chiều sâu lịch sử

90 năm của Đảng chúng ta càng nhìn thấy những bài học thực tiễn rất phong phú”, ông Nguyễn Đức Hà nói.

90 năm - Ba pho lịch sử bằng vàng

Chúng ta nhớ lại năm 1960, tại buổi lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng, Bác Hồ đã nói: “Đảng ta là đạo đức, là văn minh, là độc lập, thống nhất, hoà bình, ấm no. Công ơn của Đảng thật là to. 30 năm lịch sử Đảng là cả một pho lịch sử bằng vàng”.

“Như vậy, 30 năm Đảng ta đã được coi là một pho lịch sử bằng vàng, bây giờ 90 năm thành lập Đảng, thì chúng ta hiểu rằng lịch sử Đảng bây giờ là ba pho lịch sử bằng vàng. Nói vui như vậy để hiểu rằng 90 năm qua lịch sử Đảng không có giấy bút nào viết lên được. Đảng ta đã đưa đất nước, đưa dân tộc Việt Nam từ kiếp nô lệ lầm than trở thành người làm chủ vận mệnh đất nước của mình. Đưa đất nước Việt Nam từ chỗ chưa có tên tuổi trên bản đồ thế giới trở thành một nước XHCN mà cả thế giới đều ngưỡng mộ. Không phải bây giờ, ngay từ thời chống Mỹ đã có nhiều người nước ngoài tâm niệm, mong ước rằng sau một đêm ngủ dậy trở thành người Việt Nam. Nhưng chúng ta phải luôn luôn nhớ một điều rằng, Bác Hồ đã tổng kết cả cuộc đời hoạt động của mình: “Một Đảng, một dân tộc và mỗi con người ngày hôm qua là vĩ đại, được mọi người suy tôn, kính trọng, không nhất thiết ngày hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến, kính trọng nếu lòng dạ không còn trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”, ông Nguyễn Đức Hà phân tích.

“Như vậy, dân tộc ta cũng đã một thời

lừng lẫy, một thời vàng son, một thời mà người nước ngoài mong muốn, mơ ước là người Việt Nam, nhưng nếu chúng ta cứ nghèo, đời sống của nhân dân vẫn khó khăn thì không ai nhắc đến tên Việt Nam nữa. Chính vì lẽ đó, Đảng ta đã phải tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta thực hiện công cuộc Đổi mới. Đổi mới một cách đồng bộ, toàn diện ở đất nước chúng ta, là một cuộc cách mạng đầy cam go, vừa làm vừa mở đường, khai lối”, nguyên Vụ trưởng Vụ Cơ sở Đảng, Ban Tổ chức Trung ương nhấn mạnh.

Rõ ràng, gần 35 năm đổi mới vừa qua, đất nước ta đã “thay da, đổi thịt” từng ngày. Đời sống nhân dân đã trở nên “một trời, một vực”, như đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đã nhiều lần nhấn mạnh: “Chưa bao giờ đất nước ta có vị thế, cơ đồ và uy tín trên trường quốc tế như ngày hôm nay”. Đây là thực tiễn mà không thể ai phủ nhận được. Đặc biệt trong tư duy lý luận và nhận thức của Đảng ta về vấn đề chỉnh đốn Đảng là một sự phát triển vượt bậc về nhận thức, tư duy, lý luận của Đảng ta.

Đến bây giờ Đảng ta đã nhận thức sâu sắc hơn, cụ thể hơn, toàn diện hơn, đầy đủ hơn về mối quan hệ giữa xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

“Tất nhiên phải hiểu rằng trong xây dựng có chỉnh đốn, trong chỉnh đốn có xây dựng, giữa xây dựng và chỉnh đốn thì xây dựng là nhiệm cơ bản, chiến lược, lâu dài. Còn đối với chỉnh đốn, trong lúc này đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và cấp bách”, ông Nguyễn Đức Hà nói.

Ngay cả việc đánh giá cán bộ, trong các văn kiện của Đảng cũng đều thẳng thắn rằng đánh giá cán bộ là một khâu yếu và khó nhất hiện nay. “Đánh giá cán bộ bây giờ phải theo tinh thần mới, đánh giá liên tục, xuyên suốt, đánh giá theo tiêu chí, đánh giá đa chiều, đánh giá bằng sản phẩm, đánh giá có so sánh với các chức danh tương đương và muốn đánh giá phải thông qua khảo sát cụ thể. Cuối cùng đánh giá cho đúng người, đúng việc, bố trí, chọn cho đúng người, đúng việc”, nguyên Vụ trưởng Vụ Cơ sở Đảng, Ban Tổ chức Trung ương khẳng định chỉ có đánh giá đúng, bố trí đúng cán bộ mới mới nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng trong lịch sử phát triển tiếp theo của mình. Chọn sai cán bộ sẽ ảnh hưởng tới sự tồn vong của Đảng.

Theo: chinhphu.vn

3/ Quy định chế độ trợ cấp nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên

Nghị định số 14/2020/NĐ-CP quy định chế độ trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu vừa được Chính phủ ban hành. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/3/2020.

Theo đó, đối tượng áp dụng là giáo viên, giảng viên, cô nuôi dạy trẻ, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm nhà trẻ, giám đốc, phó giám đốc, trưởng khoa, phó trưởng khoa, chủ nhiệm khoa, phó chủ nhiệm khoa, trưởng ban, phó trưởng ban,

trưởng phòng, phó trưởng phòng nghỉ hưu khi đang trực tiếp giảng dạy, giáo dục, hướng dẫn thực hành hoặc nghỉ chờ đủ tuổi để hưởng lương hưu và bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội để hưởng lương hưu trong khoảng thời gian từ 1/1/1994 đến 31/5/2011 tại các cơ sở giáo dục công lập sau: Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên, các học viện, trường, trung tâm làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.



Ảnh minh họa.

Nhà giáo nghỉ hưu khi đang trực tiếp giảng dạy, giáo dục hoặc nghỉ chờ đủ tuổi để hưởng lương hưu và được bảo lưu thời gian đóng BHXH để hưởng lương hưu trong khoảng thời gian từ ngày 1/1/1994 đến 31/5/2011 tại cơ sở giáo dục bán công nhưng trước đó được điều động từ các cơ sở giáo dục công lập hoặc tại cơ sở giáo dục bán công do cấp có thẩm quyền chuyển đổi từ cơ sở giáo dục công lập và được xếp lương theo bảng lương của ngạch viên chức ngành Giáo dục.

Nhà giáo làm công tác giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập được

cấp có thẩm quyền cử làm chuyên gia giáo dục ở ngoài nước, khi hết thời gian làm chuyên gia về nước thì nghỉ hưu ngay.

Nhà giáo nghỉ hưu có thời gian tham gia giảng dạy ở các lớp học được tổ chức tại các đơn vị thanh niên xung phong mà chưa hưởng các chế độ, chính sách của nhà nước dành cho thanh niên xung phong; nhà giáo là quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu sau đó chuyển ngành về công tác giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập khi nghỉ hưu là giáo viên, giảng viên trong lương hưu có phụ cấp thâm niên lực lượng vũ trang nhưng không có phụ cấp thâm niên nhà giáo.

Nghị định cũng quy định, những nhà giáo trên được hưởng chế độ trợ cấp khi có đủ các điều kiện: Trực tiếp giảng dạy, giáo dục, hướng dẫn thực hành và tham gia đóng BHXH từ 5 năm (đủ 60 tháng) trở lên; nghỉ hưu trong khoảng thời gian từ ngày 1/1/1994 đến 31/5/2011; đang hưởng lương hưu tại thời điểm ngày 1/1/2012. Trường hợp bị tạm dừng hưởng lương hưu theo quy định của Luật BHXH thì được hưởng trợ cấp sau khi được hưởng lại lương hưu.

Mức trợ cấp một lần bằng tiền, được tính bằng (lương hưu tháng x 10%) x số năm được tính trợ cấp. Trong đó, lương hưu tháng là mức lương hưu của tháng tại thời điểm Nghị định có hiệu lực thi hành. Số năm được tính trợ cấp là tổng thời gian trực tiếp giảng dạy, giáo dục, hướng dẫn thực hành trong các cơ sở giáo dục, thời gian tham gia giảng dạy ở các lớp học được tổ chức tại các đơn vị thanh

niên xung phong, nếu không liên tục thì được cộng dồn, không gồm thời gian đã hưởng phụ cấp thâm niên của lực lượng vũ trang và phụ cấp thâm niên của các ngành khác (nếu có) trong lương hưu. Tháng lẻ từ 3 đến 6 tháng được tính tròn là nửa năm; từ trên 6 tháng đến dưới 12 tháng được tính tròn 1 năm.

Trường hợp nhà giáo đủ điều kiện hưởng trợ cấp theo quy định, chưa được giải quyết chế độ mà từ trần từ ngày 1/1/2012 trở về sau thì đại diện theo ủy quyền của thân nhân người từ trần (vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, con đẻ, con nuôi của người từ trần) làm hồ sơ và nhận chế độ trợ cấp theo quy định. Người đại diện theo ủy quyền của thân nhân nhà giáo đã từ trần chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ và khoản tiền trợ cấp nhận được.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan BHXH huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị của người đủ điều kiện hưởng trợ cấp theo quy định, cơ quan BHXH có trách nhiệm giải quyết và chi trả trợ cấp cho người được hưởng. Trường hợp không giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Theo: quangnam.gov.vn

4/ Đẩy mạnh tinh gọn bộ máy để cải cách lương thành công

Tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy là giải pháp căn bản đi liền với hoàn thành các giải pháp tài chính, ngân sách, là nhiệm vụ có tính đột phá để thực hiện cải cách lương từ năm 2021.

Chiều 30/1, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công đã “xông đất”, làm việc với Bộ Nội vụ và đưa ra thông điệp đầu năm 2020 về cải cách chính sách tiền lương.



*Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ phát biểu tại buổi làm việc với Bộ Nội vụ.
Ảnh: VGP/Thành Chung*

Cùng tham dự còn có Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân và các Thứ trưởng Bộ Nội vụ, lãnh đạo Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ,...

Báo cáo tại buổi làm việc, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Duy Thăng cho biết, Bộ Nội vụ đã có công văn đề nghị các bộ, cơ quan hoàn thiện báo cáo chính thức về xây dựng bảng lương và phụ cấp theo nghề căn cứ dự thảo thiết kế bảng lương mới.

Đến nay đã có 14 bộ, cơ quan có báo cáo, gồm: Bộ Quốc phòng, Công an, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban Dân

tộc, Tòa án nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Bộ Nội vụ cũng đã có công văn gửi các bộ, cơ quan Trung ương và UBND 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Nghị quyết số 107/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Đến nay, 28/36 bộ, cơ quan Trung ương và 41/63 UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã gửi báo cáo.

Ban Tổ chức Trung ương đã dự thảo và lấy ý kiến các nội dung: Báo cáo rà soát các chức vụ lãnh đạo trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở và dự kiến xây dựng Bảng phân loại chức vụ lãnh đạo tương đương trong hệ thống chính trị. Đồng thời xây dựng bảng lương theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo và phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Theo Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết 27 về cải cách chính sách tiền lương, Nghị quyết 28 về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, Chính phủ ban hành Nghị quyết 107 về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 27. Hiện đang cân nhắc thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương vào ngày 1/1/2021 hay 1/7/2021, tùy theo sự chuẩn bị

của các cơ quan liên quan.

Phó Thủ tướng cho rằng, cải cách chính sách tiền lương phải tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó hai giải pháp mang tính đột phá, căn cơ nhất là phải sắp xếp, tinh giản bộ máy, giảm biên chế, số lượng người hưởng lương từ ngân sách theo tinh thần Nghị quyết 27 và Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị theo chỉ tiêu đến năm 2021 phải giảm được ít nhất 10%; đồng thời phải tạo được nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Trên cơ sở tình hình đó, Bộ Chính trị đã ban hành chương trình công tác năm 2020 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trong đó việc đầu tiên là xây dựng hệ thống các chức danh, chức vụ lãnh đạo tương đương trong hệ thống chính trị và vị trí việc làm, do Ban Tổ chức Trung ương là cơ quan chủ trì, phối hợp với Ban cán sự Đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị.

Liên quan đến xây dựng các nội dung quy định cụ thể về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Phó Thủ tướng cho biết đây là một đề án lớn, phải trình Bộ Chính trị xem xét và quyết định trong năm 2020 để có căn cứ xây dựng các bước tiếp theo. Phó Thủ tướng đánh giá cao các cơ quan có liên quan, đặc biệt là Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Nội vụ đã tham mưu xây dựng các Nghị quyết 18, 19, 39/NQ-TƯ của Trung ương, một trong những giải pháp căn cơ, cùng với giải pháp đột phá về tài chính để thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

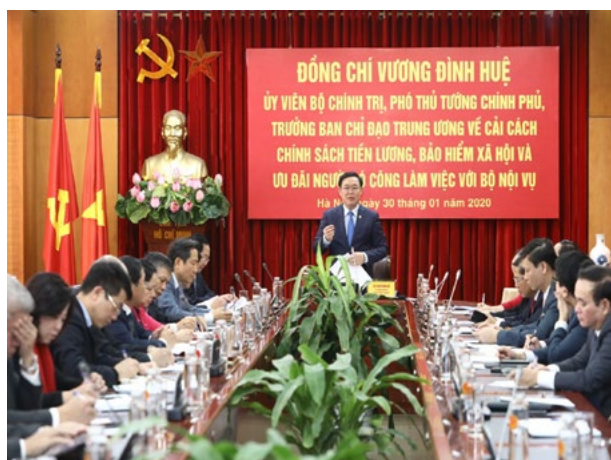
Điểm ra một số việc Bộ Nội vụ phải thực hiện trong quý I/2021 như dự thảo nghị định

sửa đổi Nghị định 55 của Chính phủ về việc thành lập, giải thể và cơ cấu tổ chức bên trong của các đơn vị sự nghiệp công lập, nghị định sửa đổi Nghị định 41 liên quan đến biên chế, vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, Phó Thủ tướng đề nghị Bộ Nội vụ sớm trình để ban hành.

Từ kết quả tinh giản biên chế, Phó Thủ tướng nhận định đến năm 2021 có thể đạt được chỉ tiêu tinh giản 10%. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, Phó Thủ tướng yêu cầu thành viên Ban Chỉ đạo rà soát lại tinh thần kết luận của Bộ Chính trị là “có bệnh nhân thì phải có bác sĩ, có học sinh thì phải có giáo viên”, nhưng không phải làm việc này một cách biệt lập mà phải đặt trong tổng thể sắp xếp, đổi mới lại các đơn vị sự nghiệp công lập và đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực này, tránh tình trạng có đơn vị gia tăng dân số cơ hữu rất lớn nhưng không xin bổ sung thêm giáo viên như TPHCM. Phó Thủ tướng cũng yêu cầu tăng cường sắp xếp lại các điểm trường, nhằm tiết kiệm tài sản, chi phí để nuôi bộ máy, tiết kiệm được giáo viên, từ đó bổ sung cho giáo viên ở những nơi còn thiếu.

“Toàn quốc, riêng đội ngũ y tế và kế toán học đường là hơn 80.000 người, thậm chí có những trường học ngay cạnh trạm y tế xã vẫn cứ phải có một y tế học đường, chỗ này chúng ta phải kiểm tra, với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước, chúng tôi đề nghị Bộ Nội vụ rà soát, kiểm tra thật kỹ. Chỗ nào chưa áp dụng tất cả những biện pháp đó, chúng ta chưa cho tăng biên chế”, Phó Thủ tướng nêu rõ.

Phó Thủ tướng cho rằng trong năm 2020 phải tăng cường kiểm tra, rà soát kỹ và Bộ Nội vụ có thể phải thành lập các đoàn liên ngành đi kiểm tra việc sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập để đạt được mục tiêu giảm được số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong khối đơn vị sự nghiệp, kể cả y tế và giáo dục. Đồng thời phải đánh giá việc sắp xếp lại các huyện, xã, sắp xếp lại các tổ dân phố, số lượng cán bộ không chuyên trách ở cơ sở giảm được bao nhiêu, phải tính toán kỹ để có cân đối nhu cầu.



Ảnh: VGP/Thành Chung

Phó Thủ tướng đề nghị Bộ Nội vụ tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, đặc biệt là Nghị quyết 18, 19 và Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế để tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp lại, tinh gọn đầu mối, đổi mới và nâng cao chất lượng của hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt quan tâm trong lĩnh vực giáo dục. Bộ Nội vụ cần có cơ quan chuyên trách giúp cho Bộ

trưởng theo dõi vấn đề này, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Các Bộ Tài chính, Nội vụ sớm hoàn thiện dự thảo các nghị định, làm cơ sở cho vấn đề cải cách chính sách tiền lương.

“Có hàng trăm đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện chuyển thành công ty cổ phần, chỉ chờ nghị định là chuyển đổi được ngay nhưng giờ vướng mắc là chưa có nghị định”, Phó Thủ tướng nói.

Phó Thủ tướng nhấn mạnh đến việc phải tiếp tục quyết liệt thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế là giải pháp căn bản mang tính tiền đề để thực hiện cải cách tiền lương. Cùng với đó, các Ban, Bộ, ngành, địa phương quyết liệt thực hiện các giải pháp tài chính, ngân sách, coi đây là nhiệm vụ đột phá để tạo nguồn lực cho cải cách chính sách tiền lương.

“Phải dành đủ 40% tăng thu thực hiện của ngân sách Trung ương và 70% tăng thu thực hiện so với dự toán của ngân sách địa phương để bố trí nguồn cải cách tiền lương”, Phó Thủ tướng lưu ý.

Phó Thủ tướng cũng lưu ý Bộ Nội vụ tham mưu cho Chính phủ, Ban cán sự Đảng Chính phủ, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương sớm xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm và rà soát các chức danh, chức vụ lãnh đạo trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở để hoàn thiện Bảng phân loại chức vụ tương đương trong hệ thống chính trị. Trong đó cần lưu ý đến các khối cơ quan tư pháp (Tòa án, Viện kiểm sát)./.

Theo: chinhphu.vn

5/ Cải cách thể chế, bộ máy và con người

Tốc độ tăng trưởng GDP trong 4 năm 2016-2019 tăng dần với các mức 6,2%, 6,8%, 7,08% và 7,02%, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều yếu tố bất ổn và tăng trưởng chậm dần, cho thấy mặt tích cực của kinh tế Việt Nam. Vì thế, những năm tới cải cách mạnh mẽ và đồng bộ về thể chế sẽ là động lực quan trọng nhất để thực hiện mục tiêu tăng trưởng cao và ổn định.

Tốc độ tăng, đóng góp chưa ổn định

Xét trên 4 chỉ báo quan trọng nhất của kinh tế vĩ mô là tăng GDP; kiểm soát lạm phát, ổn định giá cả; tăng việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp; tăng xuất khẩu, rõ ràng kinh tế Việt Nam đang là điểm sáng trong tình hình kinh tế chung của thế giới.

Kết quả này không chỉ có ý nghĩa về mặt tăng trưởng, quan trọng hơn nền kinh tế đang đổi chiều từ tăng trưởng chậm dần sang tăng trưởng cao dần, chấm dứt 15 năm tăng trưởng chậm dần.

Cụ thể, giai đoạn 2001-2015 tăng bình quân 7,33%/năm, 2006-2010 bình quân 6,32%/năm, 2011-2015 bình quân 5,96%/năm và tiếp tục suy giảm khi bước vào kế hoạch 2016-2020. Nhưng từ quý II-2017 bắt đầu đổi chiều với tốc độ cao, tạo đà cho tăng trưởng cao và ổn định các năm 2017-2019.

Tuy nhiên, bên cạnh xu hướng tích cực của tốc độ tăng trưởng, các yếu tố đóng góp chưa ổn định. Nhiều lĩnh vực có mức tăng trưởng cao như công nghiệp chế biến, giá trị sản phẩm nông lâm ngư nghiệp, xuất khẩu,

sức mua thị trường nội địa, du lịch, thị trường bất động sản... vẫn còn những tồn tại chưa được tháo gỡ, đã và đang ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng năm 2019 và 2020.

Yếu tố nữa cần quan tâm là đầu tư công giảm dần nên vai trò tác động lan tỏa của đầu tư công như những năm trước cũng giảm dần... Trong khi đó, nhiều năm tới bài toán vĩ mô của Việt Nam vẫn là chất lượng tăng trưởng gắn với đổi mới thể chế, cùng với diễn biến phức tạp của kinh tế và thương mại toàn cầu, nên sự điều hành chính sách kinh tế - tài chính của Chính phủ vẫn phải thực hiện "mục tiêu kép" chất lượng và tốc độ tăng trưởng.

Nhìn chung trong 2 năm 2019-2020 có nhiều triển vọng đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 7%/năm và bình quân 5 năm 2016-2020 là 6,8% (mục tiêu kế hoạch bình quân 6,5-7%). Xét về tiềm năng, địa - kinh tế của quốc gia và thời cơ của thời đại có bước nhảy vọt về thành tựu khoa học công nghệ, nếu biết tận dụng để khai thác có hiệu quả 4 trụ cột kinh tế.

(1) Khai thác có hiệu quả nhất nền nông nghiệp nhiệt đới, tạo nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu, thông qua đổi mới mô hình tổ chức sản xuất và ứng dụng công nghệ cao.

(2) Khai thác lợi thế của kinh tế biển (bao gồm các khu kinh tế ven biển) và dịch vụ cảng - logistics. Kinh tế biển không chỉ tạo sức lan tỏa cho các ngành kinh tế khác phát triển, còn phục vụ mục tiêu an ninh, quốc phòng, gìn giữ chủ quyền biển đảo.

(3) Phát triển ngành công nghiệp du lịch

nhằm đưa Việt Nam thành điểm đến của du lịch toàn cầu.

(4) Phát triển kinh tế đô thị gắn với quá trình đô thị hóa (đây là dư địa rất lớn khi đô thị hóa mới đạt khoảng 36-38%). Trong đó, những vấn đề như ứng dụng những thành tựu của cách mạng công nghệ 4.0, kinh tế kỹ thuật số hay đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp... là cách thức để phát triển nhanh 4 trụ cột này.

Cải cách thể chế để bứt phá

Hàng chục đạo luật về kinh tế Quốc hội mới ban hành tại nhiệm kỳ trước, đến nhiệm kỳ này phải sửa vì mâu thuẫn xung đột khi thực thi.

Cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hiệu lực của bộ máy hành chính đã được đặt ra từ nhiều thập niên qua, nhưng đến nay sự bất cập trong quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội ở nhiều lĩnh vực vẫn tồn tại.

Tính phức tạp diễn biến cùng chiều với sự tăng trưởng kinh tế, phát triển thị trường và hội nhập quốc tế. Vấn đề đặt ra, nếu thiếu tư duy hệ thống về quản lý nhà nước phù hợp với sự vận hành của thể chế kinh tế thị trường, mọi nỗ lực cải cách riêng lẻ sẽ không mang lại hiệu quả, tính mâu thuẫn và phức tạp ngày càng tăng thêm.

Điển hình là hàng chục đạo luật về kinh tế Quốc hội mới ban hành tại nhiệm kỳ trước, đến nhiệm kỳ này phải sửa vì mâu thuẫn xung đột khi thực thi.

Những năm qua, Chính phủ đã thể hiện quyết tâm cải thiện chất lượng công vụ bộ máy hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, đã mang lại niềm tin và kỳ vọng

đối với một Chính phủ hành động, và trên thực tế bước đầu đã mang lại những chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, để các Nghị quyết của Chính phủ nhanh chóng thành hiện thực của đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao tính cạnh tranh môi trường đầu tư kinh doanh, trong điều kiện hội nhập khu vực và toàn cầu, cần cải cách đồng bộ cả 3 bộ phận thể chế hành chính, bộ máy và con người.

Do đó, cần có quan điểm đổi mới, hoàn thiện thể chế mạnh mẽ và mang tính đồng bộ dựa trên 5 nhóm nội dung. Thứ nhất, làm rõ và minh định chức năng Nhà nước, với tư cách là 1 trong 3 chủ thể của kinh tế thị trường (Nhà nước, người sản xuất và người tiêu dùng hay Nhà nước, doanh nghiệp và người dân).

Nhà nước không làm thay thị trường và làm thay người dân trong quan hệ dân sự. Đây là cơ sở để xây dựng bộ máy công vụ và hành chính công quyền.

Thứ hai, xóa bỏ tư duy cơ cấu kinh tế địa phương, tách biệt hoạt động kinh tế với hành chính công quyền; hình thành các vùng kinh tế; xây dựng các chương trình phát triển quốc gia thay cho các loại chính sách ưu đãi tràn lan.

Thứ ba, xóa bỏ tư duy lồng ghép công vụ, phân định công vụ quốc gia và công vụ địa phương, không có công vụ nhà nước chung chung. Đây là nền tảng xây dựng mô hình chính quyền địa phương, cụ thể hóa cơ chế phân cấp, phân quyền và ủy quyền giữa Trung ương và địa phương theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước, kiểm soát lạm quyền,

bảo đảm tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và phát huy vai trò của các cơ quan dân cử địa phương.

Thứ tư, tách biệt ngân sách quốc gia và ngân sách địa phương, xóa bỏ cơ chế ngân sách lồng ghép gọi chung là ngân sách nhà nước như hiện nay. Đây là cơ sở để cải cách nền tài chính quốc gia, xóa cơ chế xin cho về ngân sách.

Thứ năm, phát huy vai trò các định chế tài chính phi lợi nhuận thay cho quan điểm xã hội hóa về dịch vụ công hiện nay. Nhà nước cung cấp dịch vụ công ích, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục, nghiên cứu khoa học, công nghệ một phần gián tiếp qua các định chế phi lợi nhuận.

Phải cảnh giác

Cạnh tranh Mỹ - Trung là cạnh tranh chiến lược đã được đẩy lên từ khi ông Donald Trump lên cầm quyền. Đây thực chất là cuộc cạnh tranh ngôi vị số 1 và số 2 thế giới nên sẽ lâu dài, lúc căng lúc giảm song không triệt tiêu nhau. Giữa Mỹ và Trung, thương chiến đang diễn ra là cuộc chiến tiền tiêu, được đẩy lên cao nhất, biện pháp đầu tiên được sử dụng là thuế quan. Chúng ta cần hiểu rõ những điều này để từ đó có sự ứng phó thích hợp và kịp thời.

Riêng trong mối quan hệ của Việt Nam với khu vực, tôi nhận thấy khu vực châu Á - Thái Bình Dương có cái hay là khi xu hướng bảo bộ tăng lên, chiến tranh thương mại tăng, khu vực này vẫn hội nhập và thuận lợi hóa thương mại. Tuy nhiên hiện nay trong sự bất định và khó lường của Tổng thống Donald Trump, các

nước trong khu vực ASEAN lại đang chờ thời, nên khi chúng ta làm Chủ tịch ASEAN sẽ phải đối diện với thách thức này.

Về quan hệ Việt Nam và Mỹ, 25 năm qua 2 phía đều có kế hoạch đưa quan hệ lên tầm cao mới, nhưng chưa rõ định hướng đi lên như thế nào. Thí dụ, Việt Nam có những điểm thuộc ưu tiên của Mỹ nhưng cũng là điểm ngược nổi nhất là thâm hụt thương mại. Vị trí chiến lược của Việt Nam rất tốt nhưng nếu có hành vi có thể đánh thuế nào đó, cán cân trong vị trí thuận lợi của Việt Nam sẽ giảm nhiều. Năm 2020 cục diện thế giới vẫn tiếp tục phức tạp, những rủi ro năm 2019 ít hơn, sang 2020 càng phải cảnh giác nhiều hơn.

TS. VŨ TIẾN LỘC, Chủ tịch Phòng Thương mại - Công nghiệp Việt Nam (VCCI): Năm khó khăn 2020 dự báo là năm khó khăn hơn với cộng đồng DN. Đó là việc DN thành lập mới nhiều nhưng 60% kinh doanh trong tình trạng không có lãi, không phát sinh thuế thu nhập DN. 3 năm qua nguồn thu từ khu vực sản xuất kinh doanh trong ngân sách nhà nước không đạt dù kế hoạch được điều chỉnh xuống.

Về xuất khẩu phần lớn sang các thị trường giảm hoặc tăng không đáng kể, chỉ tăng cao ở thị trường Mỹ nhưng đi kèm với lo. 30% GDP vẫn thuộc hộ kinh tế gia đình, một khu vực còn rất hoang sơ. Chỉ số cải thiện môi trường kinh doanh theo xếp hạng của WB bị tụt hạng, khiến hành trình đạt mục tiêu nằm trong top 4 ASEAN của Việt Nam còn rất xa.

Năm 2016 chúng ta đã đồng loạt cắt giảm 1.000 điều kiện kinh doanh. Năm 2018 tiếp tục cắt giảm và đơn giản hóa 50% điều

kiện kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành. Cuối năm 2019 VCCI đã đề xuất 20 điểm chồng chéo pháp luật đầu tư kinh doanh. Đây là điểm cản trở lớn trong việc đưa các dự án vào đầu tư, hoạt động tạo ra sản phẩm cho xã hội.

Nếu tập trung giải quyết những điểm ngẽn về luật pháp liên quan đầu tư kinh doanh, sẽ tạo đột phá quan trọng về môi trường đầu tư kinh doanh. Bên cạnh đó cần có những biện pháp thúc đẩy, nâng cấp sự phát triển của DN. Có như vậy, bức tranh kinh tế 2020 sẽ tươi sáng hơn.

Theo: saigondautu.com.vn

6/ Bắt đầu năm 2020 bằng chiến dịch thúc đẩy cải cách

Chính phủ dường như đã bắt đầu năm 2020 bằng một chiến dịch thúc đẩy cải cách thể chế và thủ tục hành chính rất ấn tượng, với những cơ chế mới thúc đẩy hoàn thiện và thực thi pháp luật đầy hứa hẹn”.



Các quy định chồng chéo, xung đột đang là rào cản lớn đối với việc huy động các nguồn lực cho phát triển.

TS Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) nhấn

mạnh điều này khi nhìn lại năm 2019, nhận định năm 2020 và đưa ra các đề xuất, kiến nghị với Chính phủ theo một trọng tâm đã được xác định tại Nghị quyết 01: Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đồng bộ, hiện đại, hội nhập, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh.

Theo ông Vũ Tiến Lộc, cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao kết quả điều hành kinh tế của Chính phủ trong năm 2019 với những thành quả tăng trưởng và cải cách rất đáng khích lệ, với những đóng góp tích cực của cộng đồng doanh nghiệp. Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế toàn cầu, nhưng với tinh thần dũng cảm và những nỗ lực vượt lên, Việt Nam đã ghi dấu ấn trên bầu trời kinh tế thế giới về tăng trưởng, cải cách và hội nhập.

Hai từ khóa quan trọng nhất là “gỡ bỏ” và “kết nối”

Khảng định đề cải cách đang được thúc đẩy và chúng ta đang bước vào năm 2020 với tâm thế mới, hành trang mới, quyết tâm mới và niềm tin mới, nhưng Chủ tịch VCCI cũng lưu ý, không thể không quan ngại khi những bất ổn và xu hướng giảm tốc trong nền kinh tế toàn cầu vẫn đang tiếp tục.

Ở trong nước, một số tín hiệu vĩ mô cũng không thể không làm chúng ta phải lưu tâm khi tăng trưởng quý IV năm 2019 đạt mức thấp nhất trong ba năm trở lại đây. Nhiều đầu tàu công nghiệp giữ vai trò dẫn dắt nền kinh tế đang tăng trưởng chậm lại. Số doanh ng-

hiệp rút khỏi thị trường vẫn tăng cao. DN gặp nhiều khó khăn.

Môi trường kinh doanh vẫn còn nhiều rào cản. 60% doanh nghiệp vẫn kinh doanh không có lãi. Cơ cấu thị trường khách du lịch tới Việt Nam, cơ cấu thị trường xuất, nhập khẩu, cơ cấu dòng vốn đầu tư đang chuyển dịch theo chiều hướng bất lợi, lệ thuộc quá nhiều vào một vài thị trường. 3 năm liền nguồn thu ngân sách từ khu vực sản xuất kinh doanh không đạt được kế hoạch do Quốc hội đề ra...

“Để vượt lên khó khăn, hướng tới mục tiêu phát triển năm 2020 phải tốt hơn 2019, dư địa và động lực tăng trưởng lớn nhất vẫn là cải cách thể chế! Hai từ khóa quan trọng nhất cho sự tăng trưởng và phát triển năm 2020 và nhiều năm tới, theo tôi là “gỡ bỏ” và “kết nối””, ông Vũ Tiến Lộc nhận định.

Cụ thể hơn, gỡ bỏ rào cản để khơi thông các nguồn lực, kết nối để lan tỏa các giá trị. Kết nối FDI với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) trong nước, siêu kết nối qua cách mạng 4.0, kết nối với thế giới bên ngoài qua các FTAs là những nỗ lực phải đẩy mạnh.

“Chúng tôi hoan nghênh cố gắng tích cực của Chính phủ trong việc triển khai rất khẩn trương các nghị quyết 01,02. Chính phủ dường như đã bắt đầu năm 2020 bằng một chiến dịch thúc đẩy cải cách thể chế và thủ tục hành chính rất ấn tượng. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đã tới dự và chỉ đạo hội nghị Chính phủ với các địa phương triển khai kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2020, Thủ tướng đích thân dự và chỉ đạo hội nghị của các bộ ngành triển khai công tác. Tổ công tác rà xét pháp

lệnh được thành lập, tổ công tác thúc đẩy cải cách thể chế cũng sẽ Ra đời. Đó là những cơ chế mới thúc đẩy hoàn thiện và thực thi pháp luật đầy hứa hẹn. Áp lực cải cách từ trên xuống, áp lực hội nhập từ ngoài đội vào, áp lực niềm tin và kỳ vọng của người dân từ cơ sở sẽ là những lực đẩy quan trọng của cải cách”, ông Vũ Tiến Lộc nhấn mạnh.

Theo Chủ tịch VCCI, về kết nối FDI với SMEs, cần có nỗ lực ở cả hai đầu: tăng cường trách nhiệm của FDI và nâng cao năng lực của SMEs. Kết nối với doanh nghiệp trong nước cần được coi là một chỉ tiêu chất lượng quan trọng hàng đầu của dòng vốn FDI thế hệ mới, là trách nhiệm xã hội của các chủ doanh nghiệp FDI đối với quê hương thứ hai của mình. Là phương cách để FDI sâu rễ bền gốc trong nền kinh tế Việt Nam và phát triển bền vững ở Việt Nam.

Cùng với đó, hành trình dỡ bỏ các rào cản đã được đẩy mạnh trong nhiệm kỳ này của chính phủ. Năm 2016, Chính phủ đã xóa bỏ hàng ngàn điều kiện kinh doanh khóa áo thông tư, xác lập các điều kiện kinh doanh trong nghị định theo một danh mục chặt chẽ quy định tại luật đầu tư. Năm 2018, Chính phủ đã cắt giảm và đơn giản hóa 50% các điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính kiểm tra chuyên ngành.

Năm 2019 tuy không có những “con sóng lớn”, nhưng những nỗ lực cải cách vẫn được tiếp tục và việc triển khai Chính phủ điện tử có thể coi là một điểm nhấn. Việc triển khai CPTPP và ký kết EVFTA là những nỗ lực hội nhập quan trọng.

Đề xuất “năm cánh của ngôi sao cải cách”

Về năm 2020, đại diện cộng đồng doanh nghiệp đề nghị trước hết cần tập trung rà soát và giải quyết các điểm chồng chéo, xung đột trong pháp luật về đầu tư, kinh doanh, liên quan đến các luật đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, nhà ở, đấu thầu.... Qua rà sát ban đầu, VCCI thấy ít nhất có 25 điểm chồng chéo, xung đột đang là rào cản lớn nhất đối với việc huy động các nguồn lực cho phát triển, và quy trình thủ tục đầu tư cho các dự án ở tất cả các địa phương đang chậm lại.

Giải quyết những xung đột này, thông qua việc dùng một luật sửa nhiều luật, một nghị định sửa nhiều nghị định liên quan đến môi trường đầu tư kinh doanh sẽ là điểm đột phá về cải cách thể chế và thủ tục hành chính cho năm 2020.

Điểm thứ hai, cần tiếp tục triển khai một cách thực chất chương trình cắt giảm đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính kiểm tra chuyên ngành với yêu cầu cắt giảm ít nhất 20% thủ tục cũng như các chi phí thời gian và tiền bạc cho người dân và doanh nghiệp. Năm 2018, các bộ ngành báo cáo đã hoàn thành kế hoạch cắt giảm và đơn giản hoá tới 50% nhưng theo một số đánh giá độc lập thì tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hoá thực chất chỉ ở mức 30%, nên mục tiêu tiếp tục cắt giảm, đơn giản hoá thêm 20% nữa trong năm 2020 là phù hợp.

Thứ ba, cộng đồng doanh nghiệp đề nghị tiếp tục hành trình số hoá, thúc đẩy

Chính phủ điện tử trong năm 2020, cùng với việc đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển giao dịch vụ công cho xã hội và thị trường đúng với tinh thần mà Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã nhấn mạnh là không phải là cơ quan nhà nước muốn hay không mà phải chuyển giao tất cả những việc mà xã hội và thị trường có thể đảm nhiệm, để Chính phủ tập trung làm thể chế. Tăng phân quyền phân cấp phân quyền cho các địa phương.

“Nói gọn lại, tôi hy vọng, năm cánh sao của ngôi sao cải cách thể chế năm 2020 sẽ là: Một là, xóa bỏ chồng chéo (tập trung xử lý 25 điểm chồng chéo pháp luật lớn nhất - có thể tạm gọi là chương trình 25), hai là cắt giảm thủ tục (chương trình 20 - cắt giảm, đơn giản hoá ít nhất 20% thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh), ba là thực hành chính quyền điện tử, bốn là chuyển giao dịch vụ công, năm là phân cấp phân quyền cho địa phương và cơ sở”, ông Lộc phát biểu và cho rằng, đây sẽ là động lực tăng trưởng trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

VCCI cũng đề nghị Chính phủ tiếp tục hoàn thiện và trình ra Quốc hội thông qua Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư sửa đổi và Luật Đối tác công tư theo tư duy mới để tạo nên tảng cho các hệ thống pháp luật về kinh doanh ở nước ta.

Trong đó, việc đưa các hộ kinh doanh vào phạm vi điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp dưới hình thức “doanh nghiệp một chủ” theo thông lệ của thế giới là rất cần thiết để bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển của khu vực này, giảm những nhiễu, nâng cao năng suất

và hiệu quả hoạt động của một khu vực đóng góp tới 30% GDP của nền kinh tế, liên quan tới sinh kế của hàng chục triệu người dân.

“2020 cũng là năm chúng ta triển khai thực hiện Nghị quyết 50 của Bộ Chính trị về cải thiện chất lượng của dòng chảy FDI, bảo đảm sự cộng sinh cùng có lợi giữa khu vực FDI với các doanh nghiệp nội địa và nền kinh tế Việt Nam, tôi hy vọng, năm nay sẽ mở đầu “mùa chim làm tổ”, “kết duyên” được giữa các FDI với SMEs nội địa của chúng ta. Tôi cũng đề nghị Chính phủ trình quốc hội ban hành Luật Công nghiệp hỗ trợ để thúc đẩy quá trình này”, Chủ tịch VCCI kiến nghị.

Theo: chinhphu.vn

7/ Tích cực CCHC để nâng cao mức độ hài lòng của công dân

Năm 2019, công tác cải cách hành chính tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Trong đó, ngành Nội vụ đã tăng cường tham mưu giúp UBND Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao mức độ hài lòng với chính quyền của công dân và tổ chức.



Ảnh minh họa.

Các cơ quan, đơn vị đã bám sát các Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) của Thành phố để xây dựng kế hoạch triển khai gắn với các chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của ngành, đơn vị. Có nhiều cơ quan, đơn vị tiếp tục đi đầu và thực hiện nề nếp, hiệu quả công tác CCHC như: Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài chính, quận Nam Từ Liêm, Long Biên, Đống Đa, Thị xã Sơn Tây...

Công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC cũng được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện, qua đó, đã kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những vấn đề còn tồn

tại; tiếp thu, giải quyết những vấn đề qua phản ánh của báo chí, tổ chức, công dân. Việc tiếp nhận và giải quyết TTHC của các đơn vị và thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng triển khai bộ TTHC, quy trình giải quyết TTHC nội bộ của các cơ quan đơn vị đã hoàn thành đúng tiến độ.

Năm 2019, Đoàn kiểm tra CCHC của Thành phố đã thực hiện kiểm tra theo Kế hoạch đối với 31 cơ quan, đơn vị (gồm 4 Sở; 3 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Thành phố; 8 quận, huyện và 16 xã, phường, thị trấn); kiểm tra đột xuất tại 2 UBND huyện và 1 UBND xã.

Công tác quán triệt, thông tin, tuyên truyền chủ trương, nội dung về CCHC được thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, đã phát huy hiệu quả trong việc triển khai thực hiện CCHC. Đáng chú ý, một số đơn vị, UBND các xã, thị trấn thuộc UBND huyện Sóc Sơn đã lập fanpage trên facebook, nhóm zalo để thông tin tuyên truyền về CCHC; toàn ngành đã tích cực phối hợp triển khai cuộc vận động giới thiệu, tìm kiếm giải pháp, sáng kiến, cách làm hay về CCHC để nhân rộng trong các cơ quan đơn vị.

Cùng với đó, công tác cải cách thể chế tiếp tục được triển khai thực hiện nghiêm túc, theo trình tự thủ tục xây dựng văn bản pháp luật. Các cơ quan, đơn vị đã tích cực tự kiểm tra, rà soát hệ thống VBQPPL do đơn vị ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và thực hiện tốt cải cách tài chính công. Qua đó, đề cao tính tự chủ, thay đổi phương

thức quản lý, giảm áp lực tăng biên chế; đề cao ý thức tiết kiệm, nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức thông qua việc thực hiện tiết kiệm chi, khoán chi (điển hình như tại huyện Đan Phượng, Sở Du lịch...).

Về hiện đại hóa hành chính, các cơ quan, đơn vị đã chú trọng việc ứng dụng CNTT vào công tác chỉ đạo, điều hành và thực thi nhiệm vụ; thực hiện điều hành, xử lý công việc trên môi trường mạng; 100% các cơ quan, đơn vị đã ứng dụng CNTT trong điều hành, xử lý, giải quyết văn bản và các công việc chuyên môn. Một số đơn vị đã thực hiện việc áp dụng duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan như Sở Du lịch, Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Chương Mỹ. Thành phố đã đưa vào vận hành chính thức hệ thống phần mềm một cửa điện tử dùng chung 3 cấp của Thành phố đến 22 Sở, ban, ngành, 30 quận, huyện, thị xã và 584 xã, phường, thị trấn; tiếp tục duy trì cổng Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và triển khai mở rộng các dịch vụ trực tuyến dùng chung mức độ 3, 4, tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ. Tính đến 31/12/2019, 100% TTHC ngành Nội vụ đã được xây dựng quy trình giải quyết nội bộ và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Với những nỗ lực của toàn ngành, việc đẩy mạnh công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị đã góp phần không nhỏ vào kết quả tổng thể đạt được của Thành phố trong những năm qua: Chỉ số năng lực cạnh tranh

cấp tỉnh (PCI) năm 2018 xếp thứ 9/63, tăng 4 bậc, hoàn thành sớm 2 năm mục tiêu nhiệm kỳ; chỉ số PAPI xếp thứ 54, tăng 2 bậc; chỉ số CCHC (PAR Index) giữ vững vị trí 2/63; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền (SIPAS) tăng 16 bậc. Một số chỉ tiêu thành phần tăng khá như “Thủ tục hành chính công” (tăng 29 bậc lên vị trí 20), “Công khai, minh bạch” (tăng 11 bậc lên vị trí 42)... Năm 2019 với quyết tâm thúc đẩy cải thiện thứ hạng chỉ số SIPAS, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND Thành phố triển khai Hội thảo khoa học để đưa ra các giải pháp, biện pháp cụ thể, đồng bộ ngay từ đầu năm.

Phát huy những kết quả đạt được, năm 2020, ngành Nội vụ thành phố tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai Bộ Chỉ số đánh giá tính sáng tạo và năng lực điều hành của các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã. Tăng cường công tác CCHC và ứng dụng CNTT trong h,CCHC, trong đó, tập trung cải tiến nội dung, hình thức báo cáo nhằm nâng cao chất lượng báo cáo và tích hợp dữ liệu dùng chung. Tiếp tục đơn giản tối đa các TTHC liên quan, xây dựng triển khai hiệu quả quy trình giải quyết công việc nội bộ theo tinh thần 5 rõ (rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả công việc) và “một việc - một đầu mối xuyên suốt”; nâng cao dịch vụ công mức độ 3 và 4 để phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Tổ chức Hội thảo khoa học về công tác CCHC trong công cuộc CCHC của thành phố Hà Nội hiện nay...

Theo: chinhphu.vn

8/ Hơn 64.000 hồ sơ ở TP.HCM bị trễ hạn
Nhiều người dân, doanh nghiệp ở TP.HCM phản ánh tình trạng chậm trễ, đùn đẩy giữa các cơ quan khi giải quyết thủ tục hành chính, thậm chí thu tiền, nhưng không xuất hóa đơn.



Chủ tịch UBND TP.HCM Nguyễn Thành Phong

Vừa qua, UBND TP.HCM tổ chức hội nghị về công tác cải cách hành chính năm 2019. Trong số hơn 16.600 lượt người dân và tổ chức được khảo sát mức độ hài lòng về chất lượng dịch vụ hành chính công năm 2019, thì có đến 95% lượt đánh giá hài lòng. Dù vậy, nhiều người dân, doanh nghiệp (DN) phản ánh tình trạng chậm trễ, đùn đẩy giữa các cơ quan khi giải quyết thủ tục hành chính, thậm chí thu tiền, nhưng không xuất hóa đơn.

Chủ tịch UBND TP.HCM Nguyễn Thành Phong cho biết bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác cải cách hành chính vẫn còn nhiều tồn tại. Như tỷ lệ hồ sơ trễ hạn được kéo giảm còn 0,29%, nhưng số lượng vẫn còn cao (hơn 64.000 hồ sơ) khiến người dân bức xúc.

Đáng chú ý, nhiều đơn vị chưa có tinh thần cầu thị, chưa nghiêm túc thực hiện thư xin lỗi với hồ sơ trễ hạn (4.938 hồ sơ).

Ông Phong nhận định việc triển khai thu thập ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân là cơ sở để hoàn thiện, chuẩn hóa phương pháp đánh giá sự hài lòng. Dù vậy, kết quả thu thập chưa phản ánh đầy đủ mức độ hài lòng ở từng lĩnh vực, từng cơ quan quản lý nhà nước.

“Tôi sẽ đề nghị Hiệp hội Các DN TP.HCM khảo sát, đánh giá sự hài lòng của DN đối với việc phục vụ của cơ quan hành chính”, ông Phong thông tin.

Theo: thanh niên.vn

9/ Cần Thơ giảm hơn 100 chức danh trưởng, phó phòng sau sắp xếp

Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, TP Cần Thơ đã giảm 37 phòng chuyên môn thuộc 22 sở, ngành và chi cục. Qua đó giảm 111 chức danh trưởng, phó phòng.



Sở LĐ-TB&XH là đơn vị có số phòng giảm nhiều nhất với năm phòng. Ảnh: NN

UBND TP Cần Thơ vừa có công văn gửi Bộ Nội vụ về việc báo cáo và đăng ký thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

Theo đó, kết quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kết luận số 34-KL/TW đến thời điểm ngày 31-12-2019 như sau: Thực hiện sắp xếp, kiện toàn giảm 32 phòng chuyên môn thuộc 17 sở, ngành và năm phòng thuộc chi cục. Qua đó, giảm 96 chức danh trưởng và phó phòng thuộc sở và 15 chức danh trưởng, phó phòng thuộc chi cục.

Về thí điểm kiêm nhiệm chức danh, có trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy kiêm trưởng Phòng Nội vụ tại huyện Phong Điền và Vĩnh Thạnh, chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra kiêm chánh thanh tra tại quận Ô Môn.

Kết quả thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND, bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND thì có bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND cấp huyện tại huyện Cờ Đỏ. Có 77/85 xã, phường, thị trấn bố trí bí thư hoặc phó bí thư kiêm chủ tịch HĐND, 12/19 xã, phường, thị trấn có bí thư kiêm chủ tịch UBND.

Theo UBND TP Cần Thơ, thực hiện công văn của Bộ Nội vụ về việc đăng ký thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, UBND TP đã dự kiến cơ quan đăng ký thí điểm hợp nhất. Đồng thời, TP đã có văn bản trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, có ý kiến chỉ đạo để UBND TP báo cáo về Bộ Nội vụ theo quy định.

“Tuy nhiên, do có nhiều công việc trọng tâm tập trung vào cuối năm, vì vậy Ban Thường vụ Thành ủy chưa tổ chức cuộc họp để thông qua các nội dung theo đề xuất của

UBND TP. Do đó, UBND TP Cần Thơ kính đề nghị Bộ Nội vụ thống nhất cho TP Cần Thơ gia hạn thời gian báo cáo đăng ký thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện đến hết ngày 20-1-2020” - công văn nêu.

Theo: plo.vn

10/ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước, cải cách hành chính

Ngày 14/1, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2019 và triển khai nhiệm vụ ngành thông tin và truyền thông năm 2020.



Ông Lương Văn Cầu, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương phát biểu.

Tại hội nghị, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Lương Văn Cầu đề nghị, năm 2020, ngành thông tin và truyền thông tỉnh cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính; tập trung triển khai xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh; nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan báo chí; triển khai có hiệu quả dịch vụ công trực

tuyến mức độ 3 và mức độ 4; nâng chỉ số ICT; tăng cường thanh, kiểm tra và tập trung chấn chỉnh các vi phạm lĩnh vực thông tin và truyền thông...

Theo ông Nguyễn Cao Thắng, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương, năm 2020, ngành thông tin và truyền thông Hải Dương xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện chủ trương xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Ngành cũng sẽ tập trung xây dựng mô hình điểm về Trung tâm giám sát và điều hành thông minh kết nối với các sở, ngành, thành phố; mô hình truyền thanh thông minh.

Đồng thời, ngành thông tin và truyền thông Hải Dương tập trung xây dựng và triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 đối với các cơ quan báo chí thuộc tỉnh Hải Dương; xây dựng Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng, Hệ thống phòng họp thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức họp “không giấy tờ”...

Trao Kỷ niệm chương cho các cá nhân có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành thông tin và truyền thông Việt Nam.

Trong năm 2019, ngành Thông tin và Truyền thông Hải Dương có nhiều chỉ tiêu

chuyển biến tích cực hơn năm 2018. Hạ tầng thông tin ngày càng hiện đại, đồng bộ, mở rộng về khu vực nông thôn, vùng xa; công nghệ thông tin được ứng dụng hiệu quả, thúc đẩy cải cách hành chính; báo chí, xuất bản hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, tuân thủ các quy định của pháp luật, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Doanh thu các dịch vụ của ngành trong năm 2019 ước đạt 15.658 tỉ đồng, tăng 2,2% so với năm 2018. Đến nay, 80% hạ tầng mạng ngoại vi tại các khu đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã được ngầm hóa. Toàn tỉnh có khoảng 2.230.000 thuê bao cố định và di động, đạt 123 thuê bao/100 dân. Chỉ số ICT Index của Hải Dương năm 2019 xếp thứ 19/63 tỉnh, thành phố, tăng 7 bậc so với năm 2018, tăng 25 bậc so với năm 2017.

Hiện nay, trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến đang tích hợp 1.637 dịch vụ công mức độ 3 và 165 dịch vụ công mức độ 4. Đến nay, 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã đã xây dựng mạng nội bộ kết nối các phòng, ban, đơn vị; cấp được trên 1.100 chữ ký số và đang triển khai ứng dụng chữ ký trên thiết bị di động, web cho hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến.

Về lĩnh vực an ninh mạng, hiện nay Hải Dương đã triển khai hệ thống phòng chống mã độc quản lý tập trung. Hệ thống này đã được kết nối với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương tặng Giấy khen cho các tập

thể và cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2019.

Nhân dịp này, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã tặng Kỷ niệm chương cho 19 cá nhân có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành thông tin và truyền thông Việt Nam. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương tặng Giấy khen cho 3 tập thể và 13 cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2019.

Theo: baotintuc.vn

11/ Quảng Bình: Cải thiện môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp logistics

Để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ cho doanh nghiệp logistics trên địa bàn tỉnh, thời gian tới, các ban ngành tỉnh Quảng Bình sẽ tiếp tục hiện đại hóa thủ tục hải quan, đảm bảo kết nối thông suốt, tạo điều kiện cho phát triển hoạt động logistics.

Nhiều “điểm nghẽn” kéo lùi logistics

Quảng Bình là tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, có chung đường biên giới tiếp giáp với Lào, với lợi thế nằm trên nhiều trục giao thông đường bộ, cảng biển nước sâu cùng với tuyến biên giới có cửa khẩu quốc tế... là điều kiện rất thuận lợi để phát triển dịch vụ logistics, qua đó mở rộng hợp tác kinh tế trong khu vực, giao thương hàng hóa, vận tải quốc tế, phát triển thương mại dịch vụ, du lịch, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương, xây dựng Quảng Bình trở thành một trong những trung tâm logistics của “cụm logistics” miền Trung.

Tuy nhiên, ngành logistics ở Quảng Bình

vẫn còn nhiều bất cập như: chưa có chiến lược và quy hoạch tổng thể về phát triển logistics cấp tỉnh; các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các quy hoạch giao thông vận tải, thương mại, công nghiệp, Khu kinh tế chưa được “kết dính” bằng các hoạt động logistics; chính sách về logistics vẫn còn thiếu và yếu; chưa có các trung tâm logistics, các khu trung chuyển hàng hóa ở các đầu mối, cửa khẩu quốc tế; chất lượng của các tuyến đường tỉnh và quốc lộ còn hạn chế.

Đồng thời, các doanh nghiệp logistics ở Quảng Bình hiện chủ yếu vẫn là các doanh nghiệp logistics thực hiện các dịch vụ đơn lẻ như vận tải, phân phối bán buôn, bán lẻ, có quy mô vừa và nhỏ, tập trung ở thị trường nội địa, dịch vụ hải quan ở cửa khẩu quốc tế yếu kém, thiếu tính chuyên nghiệp.

Theo báo cáo của Sở Công thương Quảng Bình, toàn tỉnh có khoảng 290 doanh nghiệp và chi nhánh hoạt động trong lĩnh vực logistics. Tuy nhiên, đa phần là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tập trung ở thị trường nội địa và thương mại biên kém phát triển.

Điều này đã làm hạn chế sự phát triển các hoạt động dịch vụ logistics, hạn chế sự phát triển sản xuất hàng hóa ở các địa phương trong tỉnh Quảng Bình, làm chậm tiêu thụ sản phẩm và giao thương hàng hóa và cả thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở Quảng Bình.

Nâng cao chất lượng ngành logistics

Theo UBND tỉnh Quảng Bình, để phục vụ cho phát triển dịch vụ logistics, thời gian

tới tỉnh tiếp tục nghiên cứu ban hành chính sách khuyến khích việc đầu tư vốn phát triển kết cấu hạ tầng logistics và phương tiện vận chuyển, tạo cơ sở vật chất kỹ thuật cho các dịch vụ logistics phát triển.

Bên cạnh đó, sẽ thực hiện công tác quy hoạch và xây dựng kết cấu hạ tầng; rà soát quy hoạch, kế hoạch, đảm bảo tính đồng bộ của hạ tầng giao thông và dịch vụ vận tải.

Mặt khác, nhằm khuyến khích thành lập các doanh nghiệp logistics, tham gia các hiệp hội doanh nghiệp logistics, địa phương cũng áp dụng mô hình quản trị chuỗi cung ứng tiên tiến trong quá trình sản xuất, kinh doanh, trong đó chú trọng triển khai hoạt động logistics trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ mới trong logistics.

Khuyến khích một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn xây dựng hình mẫu khu công nghiệp dựa trên nền tảng logistics.

Ưu tiên bố trí ngân sách hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ và tiến bộ kỹ thuật cho phát triển dịch vụ logistics.

Ngoài ra, tăng cường công tác tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng về văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển logistics, tập trung nhấn mạnh về tầm quan trọng trong phát triển dịch vụ logistics cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh...

Để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh, trong năm nay, UBND tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thực

hiện tốt nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể phát triển dịch vụ logistics.

Cải cách, hiện đại hóa thủ tục hải quan, đảm bảo kết nối thông suốt, tạo điều kiện cho phát triển hoạt động logistics. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đơn giản, minh bạch, cải tiến quy trình, thủ tục hải quan xuất nhập khẩu phù hợp với thông lệ của các nước trong khu vực châu Á và quốc tế... cũng sẽ được tỉnh đẩy mạnh triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời nhằm tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh.

Theo: doanhnghiepv.vn

12/ Quảng Trị giảm 16 đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp

Theo Nghị quyết 832/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp gồm 10 đơn vị hành chính cấp huyện (8 huyện, 1 thị xã, 1 thành phố) và 125 đơn vị hành chính cấp xã (101 xã, 13 phường, 11 thị trấn), giảm 16 đơn vị.

Ngày 09/01, Quảng Trị tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Nghị quyết số 832 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh. Các đồng chí: Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Chính; Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Hà Sỹ Đồng chủ trì hội nghị.

Cụ thể, tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp gồm 10 đơn vị hành chính cấp huyện (8 huyện, 1 thị xã, 1 thành phố) và 125 đơn vị hành chính cấp xã (101 xã, 13 phường, 11 thị trấn), giảm 16 đơn vị, trong đó, huyện Hải Lăng có 15 xã,

1 thị trấn, huyện Triệu Phong có 17 xã, 1 thị trấn, huyện Cam Lộ có 7 xã, 1 thị trấn, huyện Đakrông có 12 xã, 1 thị trấn, huyện Hướng Hóa có 19 xã, 2 thị trấn, huyện Gio Linh có 15 xã, 2 thị trấn, huyện Vĩnh Linh có 15 xã, 3 thị trấn. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/01/2020.

Tại hội nghị, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị cũng hướng dẫn một số công việc có liên quan về sắp xếp cán bộ cấp ủy đảng, HĐND, UBND, Mặt trận, đoàn thể, chức danh quân sự, công an, cán bộ y tế, giáo dục đối với các xã mới sáp nhập.



ÔPhó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Chính phát biểu tại hội nghị (Ảnh: Minh An)

Tỉnh yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, đảm bảo hoạt động thống nhất, liên tục của đơn vị hành chính. việc bàn giao, tiếp nhận thực hiện đồng bộ, việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức hợp lý theo hướng dẫn cấp trên. Sau đây, các huyện nhanh chóng tổ chức triển khai để đến ngày 01/02/2020 hoàn thành việc sắp xếp, bộ máy mới hoạt động.

Sau khi nghe ý kiến của một số đơn vị, địa phương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh

Hà Sĩ Đồng cho biết quá trình sáp nhập các xã có ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên và người dân, do vậy các cấp ủy đảng, Mặt trận, đoàn thể phải tích cực, chủ động tuyên truyền, vận động, giải thích tạo sự thống nhất trong quá trình thực hiện.

Việc bố trí cán bộ, công chức sau sắp xếp phải đảm bảo theo đúng các quy định, hướng dẫn của Đảng, Nhà nước. Trong quá trình sắp xếp, không làm gián đoạn thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, công tác thống kê tài liệu, hồ sơ, tài chính, tài sản để chuyển giao, tiếp nhận phải nghiêm túc, chặt chẽ, kịp thời, nếu có vướng mắc phải báo cáo lên cấp trên để có hướng dẫn giải quyết./.

Theo: dangcongsan.vn

13/ Ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng bộ chỉ số năng lực cạnh tranh (ddci) các sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Nhằm đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, góp phần cải thiện chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh và các hoạt động liên quan đến sản xuất kinh doanh của nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tăng cường cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ và thúc đẩy tinh thần thi đua, nâng cao

chất lượng điều hành kinh tế - xã hội giữa các sở, ngành và giữa UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; Ngày 13/01/2020 UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Kế hoạch số 164/KH-UBND triển khai xây dựng và thực hiện Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và cấp huyện, thị xã, thành phố (DDCI) tỉnh Bình Thuận năm 2020.

Việc xây dựng Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và cấp huyện, thị xã, thành phố (DDCI) tỉnh Bình Thuận được thực hiện qua các bước: Xây dựng Đề cương nhiệm vụ, dự toán kinh phí, tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn và xây dựng Bộ chỉ số; việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số gồm: Chuẩn bị khảo sát (chọn đối tượng khảo sát, chọn đối tượng được đánh giá, phương pháp thu thập dữ liệu, công cụ khảo sát đánh giá), tiến hành khảo sát và xử lý dữ liệu, phân tích, đánh giá báo cáo kết quả Bộ chỉ số, công bố kết quả đánh giá, xếp hạng Bộ chỉ số.

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì, tham mưu ban hành Bộ chỉ số, tiến hành khảo sát đánh giá và công bố kết quả. Theo Kế hoạch, Bộ chỉ số được thực hiện đầu tiên vào năm 2020 và đánh giá rút kinh nghiệm triển khai các năm tiếp theo./.

Theo: snv.binhthuan.gov.vn

14/ Phê duyệt vị trí việc làm các đơn vị thuộc UBND huyện Đại Lộc

UBND tỉnh đã phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc từ năm 2019 đến năm 2021 tại các đơn vị: Trung tâm Văn hóa - thể thao và truyền thanh - truyền hình, Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp, Ban Quản lý dự án và trật tự xây dựng, Trung tâm Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp thuộc UBND huyện Đại Lộc.

Theo đó, Trung tâm Văn hóa - thể thao và truyền thanh - truyền hình có 12 danh mục vị trí việc làm, 20 biên chế viên chức sự nghiệp văn hóa - thông tin. Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp có 9 danh mục vị trí việc làm, 13 biên chế viên chức. Ban Quản lý dự án và trật tự xây dựng có 7 danh mục vị trí việc làm, 11 biên chế viên chức. Trung tâm Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp có 7 danh mục vị trí việc làm, 12 biên chế viên chức. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17.11.2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29.11.2018 của Chính phủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập này thực hiện theo quy định hiện hành.

UBND tỉnh yêu cầu, Chủ tịch UBND huyện Đại Lộc chỉ đạo các đơn vị nêu trên triển khai thực hiện hiệu quả đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp. Trong đó, phải hoàn chỉnh bản mô tả công việc và khung năng lực đối với từng vị trí việc làm theo danh mục; đồng thời xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, thực hiện sử dụng, quản lý viên chức theo vị trí việc làm

và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đảm bảo quy định; thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17.4.2015 của Bộ Chính trị. Cụ thể, đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% so với biên chế giao năm 2015.

Theo: baoquangnam.vn

15/ Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế

UBND tỉnh vừa có công văn yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm cùng với cơ quan Thuế cùng cấp tăng cường các giải pháp chống thất thu thuế trong lĩnh vực đất đai, khai thác tài nguyên tại địa phương thông qua Quy chế phối hợp giữa Chi cục thuế địa phương với UBND cấp huyện, tổng rà soát doanh thu của các hộ có đăng ký kinh doanh, tổ chức công khai theo từng ngành hàng, từng địa bàn để xác định nghĩa vụ nộp thuế hằng năm đảm bảo công bằng, minh bạch.

Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục thuế phối hợp với UBND cấp huyện trong quản lý thu thuế các hộ kinh doanh trên địa bàn đảm bảo công bằng, công khai (có thông tin về doanh thu của từng ngành hàng đối với các huyện lân cận); Đồng thời phối hợp thực hiện các nội dung trong Quy chế

phối hợp ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND tỉnh, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các quy định về thuế để phối hợp quản lý thu thuế và thu hồi nợ đọng thuế hiệu quả; thực hiện và chỉ đạo Chi cục thuế địa phương tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chính sách pháp luật về thuế để thực hiện theo quy định; ủng hộ báo cáo

UBND tỉnh xem xét giải quyết các phát sinh theo thẩm quyền. Cục Quản lý thị trường tỉnh (Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh) chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tăng cường công tác quản lý đối với các hoạt động kinh doanh lưu động trên địa bàn tỉnh đảm bảo cạnh tranh công bằng đối với các hộ kinh doanh cố định, chống hàng giả, kém chất lượng, cạnh tranh không lành mạnh; trường hợp vướng mắc kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo 389 tỉnh để chỉ đạo xử lý theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước khi cấp phép thành lập doanh nghiệp mới cần phối hợp chặt chẽ với Cục Thuế tỉnh, Chi cục thuế, các đơn vị liên quan rà soát, kiểm tra thông tin của các tổ chức, cá nhân đăng ký thành lập doanh nghiệp, đảm bảo không cho phép những thành viên của doanh nghiệp đã bị thông báo nợ thuế đăng ký thành lập doanh nghiệp mới để kinh doanh khi chưa thực hiện nghĩa vụ thuế tại doanh nghiệp cũ.

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế địa phương, các đơn vị liên quan thực hiện đầy đủ các nội dung tại Quyết định số 4099/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh trong cung cấp thông tin, luân chuyển hồ sơ các tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch về bất động sản, quyền sử dụng đất theo quy định để cơ quan thuế quản lý chặt chẽ công tác thu thuế đảm bảo tránh thất thu thuế vào NSNN.

Đồng thời, đề nghị Công an tỉnh chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông phối hợp với UBND cấp huyện, Chi cục Thuế địa phương, các đơn vị liên quan ký kết Quy chế phối hợp trong cung cấp thông tin, luân chuyển hồ sơ của người đăng ký sở hữu ô tô, xe máy thực hiện việc kê khai, nộp lệ phí.

Theo : quangnam.gov.vn

16/ Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lê Văn Dũng: “Nhân sự không đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì không cơ cấu vào cấp ủy”

Cuối tuần qua, Tổ công tác của Tỉnh ủy do Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lê Văn Dũng dẫn đầu có buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Núi Thành về công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025. Dự buổi làm việc có Trưởng Ban tổ chức Tỉnh ủy Nguyễn Chín.

Chuẩn bị chu đáo

Là địa phương được chọn tổ chức đại hội điểm cấp huyện, đến nay công tác chuẩn bị đại hội được Núi Thành tập trung triển khai đảm bảo các khâu. Trong đó, Huyện ủy Núi

Thành đã thành lập 3 tiểu ban (Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban văn kiện do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm trưởng tiểu ban và Tiểu ban phục vụ do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng tiểu ban); đồng thời thành lập 3 tổ công tác lãnh đạo chỉ đạo đại hội đảng cấp cơ sở, tổ công tác chỉ đạo đại hội điểm (xã Tam Xuân 2) và thí điểm đại hội đảng bộ cấp cơ sở trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư và phó bí thư cấp ủy (xã Tam Giang).



Tổ công tác của Tỉnh ủy làm việc với Núi Thành về công tác tổ chức đại hội. Ảnh: VINH ANH

Đến nay, Tiểu ban văn kiện đại hội cấp huyện đã họp 4 lần cho ý kiến góp ý vào các bản dự thảo báo cáo chính trị; đồng thời tổ chức các hội nghị chuyên đề nhánh để đánh giá cụ thể kết quả và định hướng giải pháp trên từng lĩnh vực. Nhìn chung, chất lượng báo cáo chính trị cơ bản phản ánh được kết quả trong nhiệm kỳ, phần lớn các chỉ tiêu đều đạt và vượt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI đề ra. Cùng với đó, Tiểu ban nhân sự đang dự thảo xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai việc giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đồng

thời tập trung củng cố một số phòng, ban, ngành gắn với đề án nhân sự của huyện; tiến hành bổ sung 2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khuyết, thực hiện quy trình bổ sung 1 Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; thẩm tra, xác minh và trình Ban Thường vụ Huyện ủy kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ quy hoạch Ban Chấp hành cấp huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025...

Báo cáo với Tổ công tác của Tỉnh ủy tại buổi làm việc, ông Nguyễn Tri Ấn - Bí thư Huyện ủy Núi Thành cho biết, việc triển khai công tác cán bộ chuẩn bị cho đại hội lần này gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với cấp xã do đồng thời thực hiện việc sắp xếp thôn, khối phố; thực hiện Nghị định 34 về cán bộ xã; bố trí công an chính quy về xã. Trong khi đó, việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ, công chức theo quy định chi li, phức tạp. Tại buổi làm việc, lãnh đạo huyện Núi Thành báo cáo và xin ý kiến tỉnh về 2 trường hợp cán bộ dự kiến cơ cấu cấp ủy huyện nhiệm kỳ 2020 - 2020 nhưng gặp vướng mắc vì liên quan đến sinh con thứ 3 và đang trong thời gian được cử đi học thạc sĩ. Hiện nay, Đảng bộ Núi Thành có 61 tổ chức cơ sở đảng với 5.005 đảng viên. Huyện đề xuất thống nhất số lượng cấp ủy nhiệm kỳ đến là 41 đồng chí; số lượng ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy là 13 đồng chí.

“Không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn”

Theo báo cáo, đến nay huyện Núi Thành có 17/17 xã, thị trấn tổ chức đại hội điểm chi bộ trực thuộc; có 183/211 chi bộ trực thuộc

đảng ủy cơ sở tổ chức đại hội, đạt 86,72%. Đối với các chi bộ chưa tổ chức đại hội, dự kiến sẽ hoàn thành trước ngày 15.2.2020. Dự kiến, Đại hội Đảng bộ huyện Núi Thành lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 sẽ diễn ra vào cuối tháng 5.2020; đại hội điểm cấp xã (Tam Xuân 2) dự kiến diễn ra vào cuối tháng 2.2020.

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lê Văn Dũng một lần nữa khẳng định tầm quan trọng của đơn vị được chọn tổ chức điểm Đại hội Đảng bộ cấp huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025. Thành công của Đại hội Đảng bộ huyện Núi Thành là tiền đề để chỉ đạo thành công đại hội trên toàn tỉnh. Chính vì vậy, huyện Núi Thành tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo đại hội của Trung ương, tỉnh, nhất là Chỉ thị 45, Hướng dẫn 02 của Tỉnh ủy và Hướng dẫn 07 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Tiếp tục chuẩn bị văn kiện đại hội tốt, tập trung trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân tham gia văn kiện này, nhất là những định hướng lớn trong chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Đặc biệt, Núi Thành cần bám theo hướng dẫn và các quy định để chuẩn bị thật tốt về nhân sự đại hội các cấp, nhất là về tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự tham gia cấp ủy. Cần thực hiện đúng quy trình về công tác nhân sự, đồng thời tiếp tục rà soát bổ sung điều chỉnh quy hoạch, sắp xếp bố trí chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ đến. Nhấn mạnh về tầm quan trọng của công tác nhân sự, đồng chí Lê Văn Dũng nói: "Tuyệt đối không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn. Nhân sự không đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì

cương quyết không cơ cấu vào cấp ủy. Đồng thời cần chú ý đến cơ cấu nhân sự nữ, nhân sự trẻ". Ngoài ra, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể cần phát động phong trào thi đua trong các tầng lớp nhân dân để chào mừng đại hội; khẩn trương khởi công xây dựng các công trình chào mừng đại hội; chuẩn bị chu đáo cơ sở vật chất cho đại hội, nhất là ở cấp xã, khối cơ quan...

Liên quan đến chủ trương đưa công an chính quy về xã, đồng chí Lê Văn Dũng yêu cầu trong quý I.2020 huyện Núi Thành phải hoàn thành 50% xã có công an chính quy. Đến nay, trên toàn huyện mới có 2 địa phương thực hiện chủ trương đưa công an chính quy về xã.

Theo: baoquangnam.vn

**17/ Xây dựng nền hành chính phục vụ
Nhằm tạo thuận lợi cho các tổ chức,
cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính
và giải quyết hưởng chế độ bảo hiểm xã
hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp
(BHXH, BHYT, BHTN), công tác cải cách thủ
tục hành chính (TTHC) của ngành BHXH
được thực hiện từ tuyến tỉnh đến các huyện.**

Cải cách trong nội bộ

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin là một giải pháp quan trọng trong việc cải cách TTHC của BHXH tỉnh. BHXH tỉnh đã tiếp tục triển khai sử dụng và vận hành có hiệu quả Phần mềm quản lý văn bản và điều hành phiên bản 1.0 trong ngành.

Toàn bộ văn bản chỉ đạo, thông tin, xử lý nghiệp vụ được số hóa và sử dụng chữ ký

số của Ban Cơ yếu Chính phủ (cán bộ lãnh đạo BHXH tỉnh và cán bộ quản lý cấp trưởng phòng, phó phòng, giám đốc, phó giám đốc cấp huyện đã được cấp chữ ký số) để xác thực gửi tới các đơn vị trực thuộc, không gửi kèm các văn bản giấy; các văn bản đến, đi; soạn thảo, trao đổi thông tin, xử lý công việc; trình ký, phát hành văn bản sử dụng chữ ký số chuyên dụng của Ban Cơ yếu Chính phủ đều được thực hiện trên Phần mềm quản lý văn bản và điều hành.



Việc đẩy mạnh cải cách hành chính giúp ngành BHXH tỉnh phục vụ đối tượng, nhân dân tốt hơn. Ảnh: D.L

Để phục vụ công tác quản lý, điều hành nội bộ, BHXH tỉnh sử dụng thư điện tử công vụ cho 100% cán bộ trong công việc hàng ngày; 100% văn bản trao đổi giữa các đơn vị trực thuộc dưới dạng điện tử.

Trong năm 2019, BHXH tỉnh tiếp nhận 250.133 hồ sơ, hồ sơ giải quyết đúng hạn 245.528 hồ sơ, còn lại đang giải quyết chưa đến hạn trả hồ sơ, hồ sơ phải bổ sung hoặc quá hạn... Đến nay, toàn BHXH tỉnh đã có hơn 89% hồ sơ giao dịch điện tử và 63% hồ sơ nhận, trả qua dịch vụ hành chính công với Bưu điện tỉnh. Việc giải quyết TTHC đúng hạn đạt trên

99%, các trường hợp quá hạn giải quyết theo thời gian quy định đều được BHXH tỉnh thông báo ngay và đồng thời gửi văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức, trong đó ghi rõ lý do quá hạn và thời hạn trả kết quả lần sau.

Ông Châu Ngọc Quang - Trưởng phòng Công nghệ thông tin (BHXH tỉnh) cho biết, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin luôn được thực hiện trong toàn ngành BHXH. Trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh có thiết kế thêm các mục công khai về thủ tục hồ sơ, biểu mẫu tham gia và hưởng các chế độ BHXH, BHYT; mục Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN của các đơn vị; mục tra cứu các thông tin về sổ BHXH, thẻ BHYT. Cán bộ của phòng tự xây dựng và đang triển khai hiệu quả hệ thống điều hành nội bộ; tra cứu thông tin về quản lý cấp giấy chứng nhận (chữ ký bác sĩ của cơ sở khám chữa bệnh; tra cứu thông tin mất phôi C65... Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi khâu xử lý công việc giúp công tác cải cách TTHC trong ngành chuyển biến tích cực.

Bên cạnh đó, BHXH tỉnh còn tổ chức các đoàn kiểm tra chuyên đề tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính (bộ phận một cửa) của BHXH huyện, thị xã, thành phố nhằm kịp thời phát hiện những sai phạm, lệch lạc để có biện pháp ngăn chặn, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

Nền hành chính phục vụ

Theo ông Nguyễn Thanh Danh - Phó Giám đốc Phụ trách, điều hành BHXH tỉnh, ngay đầu năm 2019, BHXH tỉnh phấn đấu đẩy mạnh đơn giản hóa, điện tử hóa TTHC, phấn

đấu giảm thời gian giao dịch nộp BHXH; tiếp tục đẩy mạnh triển khai giao dịch hồ sơ đóng BHXH, BHYT, giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe qua internet đến tất cả đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh.

BHXH tỉnh thực hiện chữ ký số từ khâu soạn thảo, ban hành văn bản trên phần mềm quản lý văn bản; trên danh sách chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng và trợ cấp thất nghiệp.

Hiện nay, tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành BHXH được cắt giảm từ 32 thủ tục xuống chỉ còn 27 thủ tục và dự kiến thời gian tới sẽ tiếp tục cắt giảm THC theo quy định tại Quyết định 166/QĐ-BHXH ngày 31.1.2019 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về ban hành quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, BHTN.

Ngoài việc tiếp nhận hồ sơ THC trực tiếp tại Văn phòng BHXH tỉnh và BHXH các huyện, thị xã, thành phố; BHXH tỉnh triển khai thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết THC qua nhiều hình thức khác như giao dịch điện tử, thực hiện qua dịch vụ bưu chính (chi phí giao, nhận hồ sơ do cơ quan BHXH chi trả).

Đối với việc trả lương hưu, trợ cấp BHXH qua hệ thống bưu điện và tài khoản ATM cho người hưởng thông qua các ngân hàng theo yêu cầu của người hưởng. BHXH tỉnh đã thực hiện chữ ký số trong danh sách chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng và trợ cấp thất nghiệp trong phần mềm nghiệp vụ.

Hệ thống tương tác đa phương tiện giữa

người dân và doanh nghiệp với cơ quan BHXH đến tất cả đối tượng và đơn vị sử dụng lao động, đại lý thu BHXH tự nguyện, BHYT trên địa bàn tỉnh đã được triển khai từ đầu năm, giúp cho việc kiểm soát, đánh giá chất lượng công việc được hiệu quả hơn bởi chính người dân, doanh nghiệp.

Theo: baoquangnam.vn

18/ Có 182.616 hồ sơ được trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích

Sở Thông tin & truyền thông (TT&TT) hội nghị tổng kết công tác năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020. Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Tân đến dự.

Năm 2019, trên lĩnh vực công nghệ thông tin, chỉ số sẵn sàng cho phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông ICT Index của Quảng Nam đã tăng 23 bậc so với năm 2018, xếp thứ 18 trên cả nước. Hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh đã triển khai mở rộng 20 điểm cầu, kết nối đến tất cả huyện, thị xã, thành phố; 50% số cuộc họp của UBND tỉnh với các huyện, thị xã, thành phố được tổ chức qua hình thức trực tuyến; hệ thống mạng WAN tỉnh đã triển khai kết nối diện rộng cho 58 sở, ban ngành và 18 huyện, thị xã, thành phố. Năm 2019, toàn tỉnh có 758 thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3, có 177 thủ tục cung cấp trực tuyến ở mức độ 4.

Trên lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, đến nay, trên địa bàn tỉnh có hơn 2.000 trạm BTS, sóng thông tin di động đã phủ đến tất cả trung tâm xã, phường, thị trấn, đường truyền cáp quang đến 97% số

xã. Toàn tỉnh hiện có 1.169.375 thuê bao điện thoại, 170.000 thuê bao internet; mật độ điện thoại đạt 72,6 máy/100 dân; mật độ thuê bao internet đạt 10,68 thuê bao/100 dân; 80% số xã có điểm bưu điện và internet đạt chuẩn. Có 117/121 xã đạt tiêu chí số 8 về TT&TT thuộc chương trình nông thôn mới. Quảng Nam có 6.754 hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích, 182.616 hồ sơ được trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích...

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Tân ghi nhận những nỗ lực ngành TT&TT Quảng Nam đạt được trong năm 2019 và đề nghị toàn ngành TT&TT cần khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt những nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua đề án Phát triển chính quyền điện tử và đô thị thông minh; hoàn tất nâng cấp phần mềm quản lý văn bản, đảm bảo hoạt động thông suốt, hoàn thành trước tháng 6.2020. Tích cực nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, có giải pháp đẩy mạnh tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị... Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết 45 của Chính phủ và Đề án 1650 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển hệ thống điểm bưu điện văn hóa xã. Trên lĩnh vực báo chí - xuất bản, Sở TT&TT cần làm tốt công tác quy hoạch báo chí, báo cáo UBND tỉnh theo đúng lộ trình đề ra...

Theo: baoquangnam.vn

19/ Tạo áp lực cải cách

Ông Nguyễn Đình Cung, thành viên Tổ tư vấn của Thủ tướng, trao đổi với Tuần Việt Nam xung quanh các quyết định cải cách rất mạnh mẽ của Chính phủ.

Thưa ông, Nghị quyết 02 vừa được Chính phủ ban hành với cam kết tiếp tục đẩy mạnh cải cách môi trường kinh doanh. Đây là những điểm đáng quan tâm trong Nghị quyết đó?

Theo tôi biết, ban đầu có quan điểm không định ra Nghị quyết 02 năm nay nhưng cuối cùng Thủ tướng quyết tâm ra. Điều đó thể hiện tính quyết liệt của Thủ tướng. Ở Việt Nam, cần tạo ra áp lực, các mục tiêu, chỉ tiêu cải cách cụ thể thì các bộ, ngành mới chuyển động. Những năm vừa qua có Nghị quyết 19, rồi Nghị quyết 02, tạo áp lực rất mạnh lên bộ máy nhưng Việt Nam vẫn tụt hạng trong báo cáo Doing Business của Ngân hàng Thế giới.

Nghị quyết 02 năm nay có ba điểm đáng chú ý.

Thứ nhất, các chỉ tiêu trong Nghị quyết đưa ra rất cao cho năm nay. Ví dụ, nâng xếp hạng Môi trường kinh doanh trong Doing Business của Ngân hàng Thế giới lên lên 15 - 20 bậc; Nâng xếp hạng Năng lực cạnh tranh - GCI 4.0 của Diễn đàn Kinh tế Thế giới 5 - 10 bậc. Các bộ, ngành không chịu chỉ tiêu cao đâu, nhưng Nghị quyết lại đưa ra các chỉ tiêu cụ thể rất cao. Thủ tướng muốn tạo áp lực lên bộ, ngành.

Thứ hai, việc xóa bỏ điều kiện kinh doanh, thủ tục kiểm tra chuyên ngành có xu thế chững lại, thậm chí xuất hiện trở lại. Nghị quyết năm nay đưa giải pháp cụ thể và rất

mạnh, tiếp tục cắt giảm 50% danh mục kiểm tra chuyên ngành theo mã HS chi tiết, chứ không phải theo mã HS nhóm ngành; chuyển từ kiểm tra tại thông quan sang giám sát, nhấn mạnh đến thông quan một cửa quốc gia, chuyển hải quan làm đầu mối. Chỉ số này của Việt Nam hiện còn thấp và có dư địa cải thiện.

Thứ ba, 10 chỉ số của Ngân hàng Thế giới, nhất là các chỉ số còn dư địa cải cách lớn như khởi sự kinh doanh, phá sản,... đều được nhấn mạnh trong Nghị quyết. Tôi kỳ vọng chỉ số khởi sự kinh doanh tăng được 9-10 bậc nếu bỏ đi 2-3 thủ tục. Chỉ số này của Việt Nam đang bị xếp hạng rất thấp, nhiều năm qua toàn đứng dưới thứ hạng 100 là rất đáng xấu hổ. Tôi từng nói điều này nhiều lần trong các phiên họp của Hội đồng cạnh tranh quốc gia.

Tạo áp lực cải cách

Nghị quyết 02 nhấn mạnh vai trò các Bộ trưởng như thế nào trong thúc đẩy cải cách, thưa ông?

Nghị quyết nhấn mạnh về trách nhiệm của những người đứng đầu trong tổ chức thực hiện, đề cao vai trò của của các Bộ trưởng. Họ được yêu cầu lấy Nghị quyết này làm tinh thần cải cách, đảm bảo tự do, an toàn kinh doanh, ít tạo rủi ro, chi phí cho doanh nghiệp. Các Bộ trưởng cần bám chặt vào các chỉ số xếp hạng để làm thước đo cho cải cách.

Tôi cho rằng, còn hơn một năm trong nhiệm kỳ, họ cần hiểu Nghị quyết 02 là chương trình cải cách cho ngành mình để chỉ đạo, điều hành. Bất cứ ai cản trở hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong bất kỳ

lĩnh vực gì phải bị xử lý. Các Bộ trưởng cần lấy tinh thần đó tạo áp lực lên cấp dưới thì cấp dưới dưới mới làm; còn nếu không, cấp trên không có tinh thần này thì ở dưới không thể chuyển động được.

Ông có cho rằng, chỉ Nghị quyết 02 có giúp giải quyết những nút thắt trong môi trường kinh doanh, trong thúc đẩy kinh tế hiện nay?

Chỉ riêng Nghị quyết 02 làm sao mà đủ được vì nó mới chỉ tạo sức ép gỡ bỏ rào cản gia nhập thị trường, giảm chi phí, tạo thuận lợi cho kinh doanh thôi. Còn rất nhiều rào cản khác, nhất là việc phân bổ nguồn lực theo thị trường để đảm bảo hiệu quả chưa có. Thể chế thị trường nhân tố sản xuất lâu nay có được đề cập đến đâu.

Trước mắt ngay trong năm 2020, tôi cho là cần tập trung làm ngay một số việc cấp bách.

Thứ nhất, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phải tháo bỏ được các thủ tục để đẩy nhanh dòng đầu tư công bị ách tắc trong mấy năm gần đây. Tình trạng đình trệ đầu tư công không thể kéo dài như thế này được.

Thứ hai, tháo gỡ những rào cản đang trói chân trói tay các doanh nghiệp nhà nước. Họ cần phải được tự chủ hơn trong kinh doanh. Các doanh nghiệp nhà nước cần công khai, minh bạch; thoái vốn nhà nước cần đẩy nhanh hơn nữa.

Thứ ba, CIEM và VCCI có lập một danh sách mấy chục vấn đề vướng mắc trong đầu tư, xây dựng. Tôi cho là cần tháo gỡ các ách tắc này để khởi công được một vài các dự

án quy mô lớn và hi vọng rằng, cần có chỉ đạo trực tiếp từ cấp cao để giải quyết. Các vấn đề này hiện tại chưa được để ý đến.

Còn trong trung hạn, theo ông cần tháo gỡ những gì tiếp theo?

Ngay từ năm nay nên xác định chương trình cải cách thể chế của những năm tiếp theo; xác định được nội hàm cải cách thì mới đưa ra được giải pháp; chứ nếu nói chung chung thì không thể tạo đột phá được. Muốn cải cách thể chế, thể chế và thể chế thì cần đưa ra nội hàm, mục tiêu, giải pháp chứ không thể nói chung chung được.

Tôi cho gốc rễ của vấn đề vẫn là thúc đẩy các thị trường nhân tố sản xuất; nguồn lực được phân bổ theo thị trường để đảm bảo hiệu quả; đảm bảo cạnh tranh mới phát triển lành mạnh được, đảm bảo đổi mới, sáng tạo được.

Ví dụ thị trường đất đai, cần thiết kế sao cho quyền sử dụng đất nông nghiệp là tài sản của nông dân, nông dân sẽ vốn hóa được tài sản của họ. Khi nông dân chuyển đổi nghề nghiệp, họ có thể bán được quyền này đi, chứ hiện tại họ không bán được. Luật hiện nay vẫn quy định, nếu không còn là nông dân thì không còn đất. Quy định như vậy thì đất đai không thị trường hóa được.

Ngoài chương trình nông thôn mới ra, phải có chương trình đô thị hóa theo hướng tạo tài sản cho nông dân. Quy hoạch theo hướng đừng lấy đất của nông dân, nông dân phải có phần đất ở đó nhưng ai có năng lực tài chính thì xây nhà theo quy hoạch, không đủ sức thì bán đi. Làm như vậy thì người nông

dân mới có tài sản, địa tô mới ở lại với họ, giúp giảm bất ổn xã hội.

Còn có các thị trường công nghệ, thị trường vốn... Quyền tài sản cần phải được đảm bảo, gắn với cạnh tranh thì mới giúp phát triển kinh tế lên được. Về số hóa, cần khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ đi trước, mở mang hạ tầng. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng là dễ nhất, có nhu cầu, có nền tảng, có thể làm được ngay.

Về thanh toán không dùng tiền mặt, hiện tại hoạt động này vẫn đang gắn với ngân hàng. Tôi muốn Việt Nam có một dịch vụ cạnh tranh với ngân hàng, có thể chấp nhận rủi ro nhưng có thể kiểm soát được. Dịch vụ này không bắt buộc phải có ngân hàng đứng đằng sau, phải tách biệt, cạnh tranh với ngân hàng chứ không phải là bổ sung cho ngân hàng.

Liên quan các luật về kinh doanh, cần phải thiết kế theo hướng theo chọn bỏ - chứ không thể chọn cho. Phần lớn các luật về kinh doanh vẫn đang tiếp cận theo hướng chọn cho. Chọn cho sẽ kìm hãm đổi mới sáng tạo, tạo nhiều rủi ro cho doanh nghiệp.

Theo: vietnamnet.vn

20/ Đẩy mạnh kiểm soát quyền lực

Tuần qua, liên tiếp những cá nhân mắc sai phạm đã được Ủy ban Kiểm tra Trung ương chỉ rõ và kiến nghị Bộ Chính trị xem xét, xử lý kỷ luật. Đáng nói là, những vi phạm của các cá nhân đều diễn ra trong thời gian dài, có tính hệ thống nhưng không được ngăn chặn kịp thời. Điều đó

cho thấy việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý vi phạm trong nội bộ vẫn là khâu yếu. Trao đổi với ĐĐK, ông Lê Như Tiến, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội cho rằng, cần đẩy mạnh tự phê bình và phê bình.



Ông Lê Như Tiến.

PV: Từ những kết luận về vi phạm của các cán bộ đảng viên trong tuần qua, ông đánh giá thế nào về vấn đề này?

Ông Lê Như Tiến: Bộ Chính trị đã thi hành kỷ luật đối với ông Hoàng Trung Hải, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội, nguyên Ủy viên Ban Cán sự đảng, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ đã cho thấy quyết tâm chính trị rất lớn của Đảng, Nhà nước. Bộ Chính trị đã chỉ rõ những vi phạm, khuyết điểm của ông Hoàng Trung Hải là nghiêm trọng, gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức Đảng và cá nhân ông Hải đến mức cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng. Còn ông Lê Thanh Hải, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm chính về những vi phạm, khuyết điểm của Ban Thường vụ Thành ủy TP Hồ Chí Minh trong quá trình thực hiện Dự

án đầu tư khu đô thị mới Thủ Thiêm, gây hậu quả rất nghiêm trọng, làm thiệt hại lớn tiền và tài sản của Nhà nước và gây bức xúc trong xã hội.

Nhưng có một vấn đề đó là tại sao những sai phạm của các cán bộ đảng viên là lãnh đạo cấp cao, đã diễn ra trong một thời gian dài nhưng tổ chức đảng nơi đó không phát hiện ra? Lẽ ra, khi thấy có dấu hiệu vi phạm, tổ chức đảng nơi đó phải ngăn chặn ngay, không để đến mức cán bộ cứ lên hết cấp nọ, cấp kia rồi mới bị kỷ luật. Đó là bài học rất xót xa trong công tác quản lý cán bộ. Bởi thực tế họ không hoạt động “đơn thương độc mã” mà họ hoạt động trong tập thể cấp ủy Đảng. Chả nhẽ tập thể lãnh đạo thời điểm đó không biết? Rõ ràng, nếu thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc sẽ không đến mức như vậy.

Vậy theo ông nguyên nhân là do việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý vi phạm trong nội bộ vẫn là khâu yếu hay do những kẽ hở nào khác?

- Chúng ta có hàng loạt các cơ quan kiểm soát như: Thanh tra Chính phủ, thanh tra các bộ, ngành nhưng chưa có cơ chế kiểm soát quyền lực một cách thực sự, hiệu quả. Nguyên nhân của mọi nguyên nhân là phải kiểm soát quyền lực. Tôi xin nhắc lại, những cán bộ đảng viên vi phạm trong thời gian qua đều là những cán bộ cấp cao, người có chức, có quyền như: ông Đinh La Thăng, ông Nguyễn Bắc Sơn, ông Trương Minh Tuấn, rồi đến nay là ông Hoàng Trung Hải, ông Lê Thanh Hải. Vậy cơ chế kiểm soát quyền lực

đối với các đồng chí đó như thế nào? Khi để xảy ra hết chuyện nọ, chuyện kia rồi mới thấy là vi phạm rất nghiêm trọng. Trong đó vi phạm cả nguyên tắc tập trung dân chủ, vi phạm nguyên tắc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Đó là việc kiểm soát quyền lực còn chưa tốt, chưa chặt chẽ. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhắc: “Phải có cơ chế kiểm soát quyền lực”, tức là phải nhốt quyền lực đó vào lồng pháp luật, dùng pháp luật để soi xét các hành vi. Tại sao khi Dự án Tisco 2 nâng lên mấy ngàn tỷ đồng mà không có sự can ngăn nào? Còn trường hợp của ông Lê Thành Hải, tại sao Ban Thường vụ Thành ủy TP Hồ Chí Minh không có sự can ngăn?

Nó cũng cho thấy: Đấu tranh trong nội bộ vẫn còn yếu. Thực tế tại một số Đảng bộ có việc ngại va chạm, sợ động đến “ghế” của mình cho nên đã ngại đấu tranh. Đặc biệt từ những vi phạm được Ủy ban Kiểm tra Trung ương chỉ ra trong thời gian qua đã phát hiện tại một số Đảng bộ có người đứng đầu lạm quyền, lạm quyền và chuyên quyền. Còn cấp dưới nể nang, sợ ảnh hưởng tới vị trí công tác của mình nên dĩ hòa vi quý cho qua.

Để nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức đảng, theo ông chúng ta cần có giải pháp nào trong thời gian tới?

- Có nhiều giải pháp, nhưng cá nhân tôi cho rằng trước hết phải bịt tất cả những kẽ hở của cơ chế, chính sách pháp luật. Phải bịt các lỗ hổng bằng khung pháp lý. Vừa qua do có những sơ hở trong văn bản pháp lý cho nên chúng ta đã phải sửa đổi các luật

như: Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Cán bộ công chức; Luật Viên chức; Luật Đầu tư; Luật Đấu thầu. Khi sửa các luật này đều hướng tới yếu tố công khai, minh bạch các dự án để mọi người biết và có quyền tham gia giám sát, cũng là để ngăn chặn tình trạng sai phạm. Nếu như vụ Thủ Thiêm công khai minh bạch quy hoạch, có lẽ không đến nỗi như hiện nay. Nếu công khai minh bạch, đưa ra bàn thảo dân chủ trong Đảng, trong chính quyền thì làm sao có việc mở rộng Dự án Tisco 2 từ 3.000 tỷ đồng thành hơn 8.000 tỷ đồng. Nếu công khai minh bạch không đến mức 12 đại dự án của ngành Công thương phải đắp chiếu trong thời gian qua, buộc phải khắc phục, xử lý.

Chúng ta vẫn nói đấu tranh phê và tự phê là động lực của sự phát triển và làm trong sạch bộ máy. Nhưng tại một số cấp ủy Đảng, khâu tự phê bình và phê bình đang bị triệt tiêu, từ đó kéo theo “một dây” khuyết điểm từ sai lầm nọ đến sai lầm kia. Vì thế theo tôi thời gian tới cần tăng cường đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong các tổ chức Đảng.

Trân trọng cảm ơn ông!

21 / Dân tin “lò” chống tham nhũng sẽ tiếp tục đỏ lửa

Những thành quả cũng như quyết tâm của Đảng, Nhà nước là cơ sở để người dân tin tưởng “lò” chống tham nhũng sẽ luôn nóng

Xử lý tham nhũng: “Các đồng chí chờ xem”

Cùng với những thành quả về phát triển

kinh tế, năm 2019, công cuộc phòng chống tham nhũng của Đảng, Nhà nước cũng đã thu được những kết quả hết sức ấn tượng. Nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng, nhất là các vụ án lớn, nghiêm trọng liên tục được phát hiện, điều tra, tiến hành khởi tố, truy tố, xét xử nghiêm minh.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc Chính phủ với các địa phương (Ảnh: Chinhphu.vn)

Tại Hội nghị trực tuyến Chính phủ với các địa phương trong ngày cuối cùng của năm 2019, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cho biết, một số vụ mới được bổ sung vào diện Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng chỉ đạo xử lý, đồng thời khẳng định công cuộc chống tham nhũng “tới đây còn tiếp tục xử lý, các đồng chí chờ xem”.

Những lĩnh vực nhạy cảm, có nhiều nguy cơ tham nhũng, tiêu cực được người đứng đầu đất nước chỉ ra như: quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản; việc mua bán, chuyển nhượng tài sản công; việc cổ phần hoá, thoái vốn trong cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước; quản lý vốn, tài sản Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp...

Đặc biệt, Tổng Bí thư yêu cầu phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực ngay trong các

cơ quan làm công tác phòng, chống tham nhũng; kiên quyết loại bỏ những cán bộ tham nhũng, hư hỏng, thoái hoá, biến chất; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự liêm chính, trong sạch, có đủ dũng khí đấu tranh bảo vệ cái đúng, loại bỏ cái sai..

Bày tỏ sự tin tưởng vào quyết tâm của Đảng, cũng như những tuyên bố của người đứng đầu đất nước, ông Lê Văn Công, Đại biểu Quốc hội khóa XI, XII khẳng định, những thành quả đạt được trong công cuộc chống tham nhũng của Đảng, Nhà nước ta thời gian qua có thể nói “chưa từng có”. Đó sẽ là cơ sở, tạo đà cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng cùng các cơ quan chức năng vào cuộc thời gian tới.

Ông Lê Văn Công cho rằng, người dân mong muốn cuộc đấu tranh chống tham nhũng sẽ được đẩy mạnh trong những năm tới, không thể có sự dừng lại, nhụt chí hay thỏa mãn mà sẽ được tiếp tục thực hiện với cường độ mạnh mẽ, quyết liệt hơn. .

Không để những kẻ tham nhũng “cao chạy xa bay”

Ông Lê Như Tiến, đại biểu Quốc hội khóa XII, XIII, Nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hoá, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội cảm nhận được những quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước cực kỳ mạnh mẽ và quyết liệt trong công cuộc phòng chống tham nhũng. Quyết tâm ấy đã chứng minh rằng, chống tham nhũng không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không chừa bất kỳ ai nếu vi phạm.

Ông Lê Như Tiến mong muốn, năm 2020

với quyết tâm đã được người đứng đầu Đảng, Nhà nước tuyên bố, cùng với sự ủng hộ của người dân, các cơ quan bảo vệ pháp luật sẽ tiếp tục vào cuộc mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa; rồi các cơ quan tiến hành tố tụng cũng phải vào cuộc một cách đồng bộ, phối hợp nhịp nhàng, như vậy công cuộc phòng chống tham nhũng sẽ tiếp tục có những thành công tốt đẹp.

“Thời gian qua chúng ta đã làm tốt rồi, những vẫn có lúc, có nơi sự phối hợp chưa được ăn ý cho nên cứ mỗi khâu, từ điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án chậm một chút đã để lại những bài học đau xót. Có những kẻ tham nhũng đã kịp thời cao chạy xa bay; những đồng tiền từ tham nhũng đã kịp được tẩu tán dưới mọi hình thức. Cho nên công cuộc này, không chỉ có một vài cơ quan mà phải cả hệ thống chính trị, một quy trình rất chặt chẽ, nếu lỏng lẻo một khâu nào đó chúng ta sẽ phải trả giá rất đắt. Nếu không có những biện pháp phòng ngừa kịp thời, tội phạm tham nhũng đã trốn thoát ra nước ngoài, tài sản bị tẩu tán, không thể thu hồi được. Đây chính là bài học để lại cho năm 2020, ngoài sự quyết liệt phải có những giải pháp rất mạnh mẽ, sự phối hợp đồng bộ”.

Ông Lê Như Tiến nêu quan điểm, đồng thời cũng bày tỏ sự tin tưởng “lò” chống tham nhũng của Đảng sẽ luôn nóng khi quyết tâm đã lên rất cao. Thực tế thời gian qua, công cuộc ấy được làm một cách liên tục, từ trung ương xuống địa phương, vụ nào chắc vụ đó, được người dân tin tưởng và ủng hộ./.

Theo: vov.vn

Văn bản - Chính sách

1/ BỘ NỘI VỤ CÔNG BỐ DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NỘI VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Ngày 13/01/2020, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 48/QĐ-BNV về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ và văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ 6 tháng cuối năm 2019.

Cụ thể, tại Quyết định quy định 08 văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực tổ chức phi chính phủ, tiền lương, thi đua khen thưởng và chính quyền địa phương hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ, bao gồm: Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động quỹ xã hội, quỹ từ thiện (hết hiệu lực ngày 15/01/2020) được thay thế bằng Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

Các Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; Nghị định số 64/2009/NĐ-CP ngày 30/7/2009 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, viên chức y tế công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (hết hiệu lực ngày 01/12/2019) được thay thế bằng Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ quy định về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác tại vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thông tư số 01/2014/TT-BNV ngày 10/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ (hết hiệu lực ngày 01/01/2020) được thay thế bằng Thông tư số 14/2019/TT-BNV ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP (hết hiệu lực ngày 01/01/2020) được thay thế bằng Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (hết hiệu lực ngày 25/12/2019) được thay thế bằng Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công

Văn bản - Chính sách

chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; Quyết định số 418/TCCP-VC ngày 29/5/1993 của Bộ trưởng - Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành Ngân hàng (hết hiệu lực ngày 01/01/2020) được thay thế bằng Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 19/8/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chức danh, mã ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ và cách xếp lương các ngạch công chức ngành Ngân hàng (theo Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ).

Bên cạnh đó, Quyết định cũng quy định các văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần, bao gồm: Bãi bỏ Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Ngoài ra, bãi bỏ Điều 1; điểm a Khoản 2 Điều 2; Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 3; Khoản 3, điểm a Khoản 4 Điều 6 và Điều 9 Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Theo: moha.gov.vn